

**KINH**  
**DIỆU PHÁP LIÊN HOA**  
**QUYỂN THỨ BA**





# KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

## QUYỂN THỨ BA

Đời Diêu Tần Ngài Tam Tạng Pháp sư  
CƯU MA LA THẬP vưng chiếu dịch

# KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

## PHẨM “DƯỢC THẢO DỤ” THỨ NĂM

1. Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo ngài Ma ha Ca Diếp các vị đại đệ tử : “Hay thay ! Hay thay ! Ca Diếp. Khéo nói đặng công đức chơn thật của Đức Như Lai. Đúng như lời các ông vừa nói; Đức Như Lai lại còn có vô lượng vô biên A-tăng-kỳ công đức, các ông dầu trải qua vô lượng ức kiếp nói cũng không hết được”.

Ca Diếp nên biết ! Đức Như Lai là vua của các pháp nếu có nói ra lời chi đều không hư dối vậy. Phật ở nơi tất cả pháp, dùng sức trí huệ phương tiện mà diễn nói đó, pháp của Phật nói thảy đều đến

bậc Nhứt thiết trí<sup>(1)</sup>. Đức Như Lai xem biết chỗ quy thú<sup>(2)</sup> của tất cả pháp; cũng rõ biết chỗ tâm sở hành<sup>(3)</sup> của tất cả chúng sanh thông thấu không ngại. Phật lại ở nơi các pháp rốt ráo rõ biết hết, chỉ bày tất cả trí huệ cho các chúng sanh.

2. Ca Diếp ! Thí như trong cõi Tam thiên đại thiên nơi núi, sông, khe, hang, ruộng, đất sanh ra cây cối, lùm rừng và các cỏ thuốc, bao nhiêu giống loại tên gọi màu sắc đều khác. Mây dày bủa giăng trùm khắp cõi Tam thiên đại thiên<sup>(4)</sup> đồng thời mưa xối xuống, khắp nơi nhuần thấm, cây cối lùm rừng và các cỏ thuốc : hoặc thứ gốc nhỏ, thân nhỏ, nhánh nhỏ, lá nhỏ; hoặc thứ gốc bậc vừa, thân vừa, nhánh vừa, lá vừa; hoặc có thứ gốc lớn, thân lớn, nhánh lớn, lá lớn.

Các giống cây lớn nhỏ, tùy hạng thượng trung hạ mà hấp thụ khác nhau. Một cụm mây tuôn mưa xuống xúng theo mỗi giống loại mà cây cỏ đặng sanh trưởng, đơm bông kết trái. Dầu rằng một

cõi đất sanh, một trận mưa thấm nhuần mà các cỏ cây đều có sai khác.

3. Ca Diếp nên biết ! Đức Như Lai cũng lại như thế, hiện ra nơi đời như là vàng mây lớn nổi lên, dùng giọng tiếng lớn vang khắp thế giới cả trời, người, A-tu-la, như mây lớn kia trùm khắp cõi nước Tam thiên đại thiên, Phật ở trong đại chúng mà xướng lời này :

“Ta là Đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Người chưa được độ thời làm cho được độ, người chưa tỏ ngộ thời làm cho tỏ ngộ, người chưa an thời làm cho được an, người chưa chứng Niết-bàn thời làm cho chứng Niết-bàn, đời nay và đời sau Phật đều biết đúng như thật. Ta là bậc Nhứt thiết trí, bậc Nhứt thiết kiến, là bậc Tri đạo, bậc Khai đạo, bậc Thuyết đạo. Các người, hàng trời, người, A-tu-la đều nên đến đây vì để nghe pháp vậy”.

Bấy giờ, có vô số nghìn muôn ức loài chúng sanh đi đến chỗ Đức Phật mà nghe pháp. Lúc đó Đức Như Lai xem xét các căn lợi độn, tinh tấn hay giải đãi của chúng sanh đó, thuận vừa sức nó kham được mà vì chúng nói pháp, chủng loại nhiều vô lượng, Phật đều khiến vui mừng đặng nhiều lợi lành. Các chúng sanh này nghe pháp rồi, hiện đời an ổn, đời sau sanh về chỗ lành, do đạo được thọ hưởng vui và cũng được nghe pháp, đã nghe pháp rồi lìa khỏi các chướng ngại, ở trong các pháp theo sức mình kham được lần lần đều được vào đạo.

Như mây lớn kia mưa rưới khắp tất cả cỏ cây lùm rừng và các cỏ thuốc, theo giống của mỗi thứ đều được đượm nhuần đầy đủ, đều được sanh trưởng.

Đức Như Lai nói pháp một tướng, một vị, nghĩa là : tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng diệt, rốt ráo đến bậc “Nhứt thiết chủng trí”. Có chúng sanh nào nghe pháp của Như Lai hoặc thọ trì đọc tụng,

đúng như lời mà tu hành, được công đức tự mình không hay biết.

Vì sao ? Vì chỉ có Như Lai là biết chủng tướng thể tánh của chúng sanh đó: Nhớ việc gì ? Nghĩ việc gì ? Tu việc gì ? Nhớ thế nào ? Nghĩ thế nào ? Tu thế nào ? Dùng pháp gì để nhớ ? Dùng pháp gì để nghĩ ? Dùng pháp gì để tu ? Dùng pháp gì đặng pháp gì ?

Chúng sanh ở nơi các bậc, chỉ có Đức Như Lai thấy đó đúng như thật, rõ ràng không bị ngại. Như cây cái lùm rừng các cỏ thuốc kia không tự biết tánh thượng trung hạ của nó.

Đức Như Lai biết pháp một tướng một vị ấy, nghĩa là : tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng diệt, tướng rốt ráo Niết-bàn thường tịch diệt, trọn về nơi không, Phật biết như thế rồi xem xét tâm ưa muốn của chúng sanh mà dắt dìu nó, cho nên chẳng liên vì chúng vội nói “Nhứt thiết chủng trí”.

Ca Diếp ! Các ông rất là hy hữu, có

thể rõ biết Đức Như Lai tùy cơ nghi nói pháp, hay tin hay nhận. Vì sao ? Vì các Đức Phật Thế Tôn tùy cơ nghi nói pháp khó hiểu khó biết.

Khi đó, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

4.— Pháp vương phá các cõi  
 Hiện ra trong thế gian  
 Theo tánh của chúng sanh  
 Dùng các cách nói pháp.  
 Đức Như Lai tôn trọng  
 Trí huệ rất sâu xa  
 Lâu giữ pháp yếu này  
 Chẳng vội liền nói ra  
 Người trí nếu được nghe  
 Thời có thể tin hiểu,  
 Kẻ không trí nghi hồi  
 Thời bèn là mất hẳn.  
 Ca Diếp ! Vì cố đó  
 Theo sức chúng nói pháp  
 Dùng các món như duyên  
 Cho chúng đặng Chánh kiến.  
 Ca Diếp ông nên biết !



Thí như vầng mây lớn  
Nổi lên trong thế gian  
Che trùm khắp tất cả  
Mây trí huệ chứa nhuần  
Chớp nhoáng sáng chói lò  
Tiếng sấm xa vang động  
Khiến mọi loài vui đẹp  
Nhật quang bị che khuất  
Trên mặt đất mát mẻ  
Mây mù sa bủa gần  
Dường có thể nắm tới.  
Trận mưa đổ khắp cùng  
Bốn phương đều xối xuống  
Dòng nước tuôn vô lượng  
Cối đất đều rút đầy  
Nơi núi sông hang hiểm  
Chỗ rậm rợp sanh ra  
Những cây cối cỏ thuốc  
Các thứ cây lớn nhỏ  
Trăm giống lúa mộng mạ  
Các thứ mía cùng nho  
Nhờ nước mưa đượm nhuần  
Thả đều tươi tốt cả.

Đất khô khắp được rưới  
 Thuốc cây đều sum suê  
 Vàng mây kia mưa xuống  
 Nước mưa thuận một vị  
 Mà cỏ cây lùm rừng  
 Theo mỗi thứ đượm nhuần  
 Tất cả các giống cây  
 Hạng thượng trung cùng hạ  
 Xứng theo tánh lớn nhỏ  
 Đều đặn sanh trưởng cả.  
 Gốc thân nhánh và lá  
 Trở bông trái sắc vàng  
 Một trận mưa rưới đến  
 Cây cỏ đều thấm mướt  
 Theo thể tướng của nó  
 Tánh loại chia lớn nhỏ  
 Nước đượm nhuần vẫn một  
 Mà đều được sum suê.

- 5.— Đức Phật cũng như thế  
 Hiện ra nơi trong đời  
 Ví như vàng mây lớn  
 Che trùm khắp tất cả.  
 Đã hiện ra trong đời

Bèn vì các chúng sanh  
Phân biệt diễn nói bày  
Nghĩa thật của các pháp  
Đấng Đại Thánh Thế Tôn  
Ở trong hàng trời người  
Nơi tất cả chúng hội  
Mà tuyên nói lời này :  
Ta là bậc Như Lai  
Là Đấng Lương Túc Tôn<sup>(5)</sup>  
Hiện ra nơi trong đời  
Dường như vầng mây lớn  
Thấm nhuận khắp tất cả  
Những chúng sanh khô khao  
Đều làm cho lìa khổ  
Đặng an ổn vui sướng  
Hưởng sự vui thế gian  
Cùng sự vui Niết-bàn.  
Các chúng trời người này  
Một lòng khéo lắng nghe  
Đều nên đến cả đây  
Ra mắt Đấng Vô Thượng.  
Ta là Đấng Thế Tôn  
Không có ai bằng được

Muốn an ổn chúng sanh  
Nên hiện ra trong đời  
Vì các đại chúng nói  
Pháp cam lồ trong sạch  
Pháp đó thuần một vị  
Giải thoát Niết-bàn thôi.  
Dùng một giọng tiếng mầu  
Diễn xướng nghĩa nhiệm này  
Đều thường vì Đại thừa  
Mà kết làm nhưn duyên.  
Ta xem tất cả chúng  
Khắp đều bình đẳng cả  
Không có lòng bỉ thử  
Cùng với tâm yêu ghét  
Ta không chút tham đắm  
Cũng không có hạn ngại  
Hằng vì tất cả chúng  
Mà bình đẳng nói pháp  
Như khi vì một người  
Lúc chúng đông cũng vậy.  
Thường diễn nói pháp luôn  
Từng không việc gì khác  
Ngồi, đứng, hoặc đến, đi

Trọn không hề nhàm mỗi  
Đầy đủ cho thế gian  
Như mưa khắp thấm nhuần  
Sang hèn cùng thượng hạ  
Giữ giới hay phá giới  
Oai nghi được đầy đủ  
Và chẳng được đầy đủ  
Người chánh kiến tà kiến  
Kẻ độn căn lợi căn  
Khắp rưới cho mưa pháp  
Mà không chút nhàm mỗi.  
Tất cả hàng chúng sanh  
Được nghe pháp của Ta  
Tùy sức mình lãnh lấy  
Trụ ở nơi các bậc  
Hoặc là ở trời, người  
Làm Chuyển Luân Thánh vương  
Trời Thích, Phạm các vua  
Đó là cỏ thuốc nhỏ  
Hoặc rõ pháp Vô lậu  
Hay chứng đặng Niết-bàn  
Khởi sáu pháp thân thông  
Và đặng ba món minh

Ở riêng trong núi rừng  
Thường hành môn thiên định  
Chứng đặng bậc Duyên-giác  
Là cỏ thuốc bậc trung.  
Hoặc cầu bậc Thế Tôn  
Ta sẽ đặng thành Phật  
Tu hành tinh tấn, định  
Là cỏ thuốc bậc thượng.  
Lại có hàng Phật tử  
Chuyên tâm nơi Phật đạo  
Thường thực hành từ bi  
Tự biết mình làm Phật  
Quyết định không còn nghi  
Gọi đó là cây nhỏ.  
Hoặc an trụ thân thông  
Chuyển bất thối pháp luân  
Độ vô lượng muôn ức  
Trăm nghìn loài chúng sanh  
Bồ-tát hạng như thế  
Gọi đó là cây lớn.  
Phật chỉ bình đẳng nói  
Như nước mưa một vị  
Theo căn tánh chúng sanh

Mà hưởng thọ không đồng  
Như những cỏ cây kia  
Được đượm nhuần đều khác.

6.— Phật dùng món dụ này  
Để phương tiện chỉ bày  
Các thứ lời lẽ hay  
Đều diễn nói một pháp  
Ở nơi trí huệ Phật  
Như một giọt trong biển.  
Ta rưới trận mưa pháp  
Đầy đủ khắp thế gian  
Pháp mầu thuần một vị  
Tùy sức riêng tu hành,  
Như thể lùm rừng kia  
Và cỏ thuốc những cây  
Tùy giống lớn hay nhỏ  
Lần lần thêm sum suê.  
Pháp của các Đức Phật  
Thường dùng thuần một vị  
Khiến cho các thế gian  
Đều khắp đặn đầy đủ  
Lần lựa siêng tu hành  
Rồi đều đặn đạo quả.

Hàng Thanh-văn, Duyên-giác.

Ở nơi chốn núi rừng

Trụ thân hình rớt sau

Nghe Phật pháp đặng quả

Đó gọi là cỏ thuốc

Đều đặng thêm lớn tốt.

Nếu các vị Bồ-tát

Trí huệ rất vững bền

Rõ suốt cả ba cõi

Cầu đặng thừa Tối thượng

Đó gọi là cây nhỏ

Mà đặng thêm lớn tốt.

Lại có vị trụ thiên

Đặng sức thần thông lớn

Nghe nói các pháp không

Lòng rất sanh vui mừng

Phóng vô số hào quang

Độ các loài chúng sanh

Đó gọi là cây lớn

Mà đặng thêm lớn tốt.

Như thế, Ca Diếp này !

Đức Phật nói pháp ra

Thí như vàng mây lớn



Dùng nước mưa một vị  
Đượm nhuần nơi hoa người  
Đều đặn kết trái cả.  
Ca Diếp ông phải biết !  
Ta dùng các nhơn duyên  
Các món thí dụ thấy  
Để chỉ bày Phật đạo  
Đó là Ta phương tiện  
Các Đức Phật cũng thế  
Nay Ta vì các ông  
Nói việc rất chơn thật  
Các chúng thuộc Thanh-văn  
Đều chẳng phải diệt độ  
Chỗ các ông tu hành  
Là đạo của Bồ-tát  
Lần lần tu học xong  
Thấy đều sẽ thành Phật.



# KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

## PHẨM “THỌ KÝ” THỨ SÁU

1. Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn nói bài kệ đó rồi, bảo các đại chúng xướng lời thế này : “Ông Ma-ha Ca Diếp, đệ tử của Ta, ở đời vị lai sẽ phụng thờ ba trăm muôn ức các Đức Phật Thế Tôn, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, rộng nói vô lượng đại pháp của các Đức Phật, ở nơi thân rốt sau đặng thành Phật, hiệu là Quang Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Nước tên là Quang Đức, kiếp tên là Đại Trang Nghiêm. Phật thọ mười hai tiểu kiếp. Chánh pháp trụ thế hai mươi tiểu kiếp, Tượng pháp cũng trụ hai mươi tiểu kiếp. Cõi nước tốt đẹp, không có các

thứ dơ xấu, ngôi sỏi gai gốc cùng đồ tiện lợi chẳng sạch. Cõi đó bằng phẳng, không có cao thấp hầm hố gò nổi, đất bằng lưu ly, cây báu thẳng hàng, vàng ròng làm dây để giăng bên đường, rải các hoa báu khắp nơi sạch sẽ.

Bồ-tát trong nước đó đông vô lượng nghìn ức, các chúng Thanh-văn cũng lại vô số. Không có việc ma, dầu là có ma và dân ma, nhưng đều hộ trì Phật pháp.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

2.— Bảo các Tỳ-kheo rằng :

Ta dùng mắt của Phật  
Thấy ông Ca Diếp này  
Ở nơi đời vị lai  
Quá vô số kiếp sau  
Sẽ đặng thành quả Phật,  
Mà ở đời vị lai  
Cúng dường và kính thờ  
Đủ ba trăm muôn ức  
Các Đức Phật Thế Tôn.  
Vì câu trí huệ Phật

Mà tịnh tu phạm hạnh  
Cúng dường Đấng Tối thượng  
Nhị Túc Tôn xong rồi  
Tu tập trọn tất cả  
Trí huệ bậc Vô thượng  
Ở nơi thân rốt sau  
Đặng chứng thành làm Phật.  
Cõi đó rất thanh tịnh  
Chất lưu ly làm đất  
Nhiều thứ cây bằng báu  
Thẳng hàng ở bên đường  
Dây vàng giăng ngăn đường  
Người ngó thấy vui mừng  
Thường thoảng ra hương thơm  
Rải các thứ hoa đẹp  
Các món báu kỳ diệu  
Dùng để làm trang nghiêm  
Cõi đó đất bằng thẳng  
Không có những gò hằm.  
Các hàng chúng Bồ-tát  
Đông không thể xưng kể  
Tâm các vị hòa dịu  
Đều đặng thân thông lớn

Phụng trì các Kinh điển  
Đại thừa của các Phật.  
Các hàng chúng Thanh-văn  
Vô lậu thân rốt sau  
Là con của Pháp vương  
Cũng chẳng thể kể hết  
Nhấn đến dùng Thiên nhãn  
Cũng chẳng thể đếm biết.  
Phật đó sẽ sống lâu  
Tuổi mười hai tiểu kiếp  
Chánh pháp trụ ở đời  
Đủ hai mươi tiểu kiếp  
Tượng pháp trụ ở đời  
Cũng hai mươi tiểu kiếp  
Đức Quang Minh Thế Tôn  
Việc của Ngài như thế.

3. Lúc bảy giờ, ngài Đại Mục Kiền Liên, ngài Tu Bồ Đề, ngài Đại Ca Chiên Diên v.v... thấy đều run sợ, một lòng chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của Phật, mắt không hề tạm rời, liền đồng tiếng nhau nói kệ rằng :

Thế Tôn rất hùng mãnh  
Pháp vương trong giòng Thích  
Vì thương xót chúng con  
Mà ban giọng tiếng Phật.  
Nếu rõ thâm tâm con  
Được Phật thọ ký cho  
Như dùng cam lồ rưới  
Từ nóng đặng mát mẻ.  
Như từ nước đói đến  
Bỗng gặp cỗ tiệc vua  
Còn ôm lòng nghi sợ  
Chưa dám tự ăn liền  
Nếu lại đặng vua bảo  
Vậy sau mới dám ăn.  
Chúng con cũng như vậy  
Hằng nghĩ lỗi Tiểu thừa  
Chẳng biết làm thế nào  
Đặng huệ Vô thượng Phật,  
Dẫu nghe giọng tiếng Phật  
Nói chúng con thành Phật  
Còn ôm lòng lo sợ  
Như chưa dám tự ăn  
Nếu được Phật thọ ký

Mới là khoái an vui  
Thế Tôn rất hùng mãnh  
Thường muốn an thế gian  
Xin thọ ký chúng con  
Như đói cần bảo ăn.

4. Lúc bảy giờ, Thế Tôn biết tâm niệm của các vị đệ tử lớn, bảo các thầy Tỳ-kheo rằng : “Ông Tu Bồ Đề đây đến đời vị lai phụng thờ ba trăm muôn ức na-do-tha Đức Phật, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, thường tu hạnh thanh tịnh, đủ đạo Bồ-tát, ở thân rốt sau đặng thành Phật hiệu: Danh Tướng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Kiếp đó tên Hữu Bửu, nước đó tên là Bửu Sanh. Cõi đó bằng phẳng, đất bằng lưu ly, cây báu trang nghiêm, không có những gò, hầm, cát, sỏi, gai chông cùng tiện lợi dơ dáy; hoa báu trải đất khắp nơi sạch sẽ, nhân dân cõi đó đều ở đài báu

và lầu gác quý đẹp. Hàng đệ tử Thanh-văn đông vô lượng vô biên, tính kể cùng thí dụ đều không thể biết. Các chúng Bồ-tát đông vô số nghìn muôn ức na-do-tha.

Đức Phật thọ mười hai tiểu kiếp, Chánh pháp trụ ở đời hai mươi tiểu kiếp, Tượng pháp cũng trụ đời hai mươi tiểu kiếp, Đức Phật đó thường ở trên hư không vì chúng nói pháp độ thoát đặng vô lượng Bồ-tát cùng chúng Thanh-văn.

Khi đó, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

5.— Các chúng Tỳ-kheo này !

Nay Ta bảo các ông  
 Đều nên phải một lòng  
 Lắng nghe lời Ta nói.  
 Đệ tử lớn của Ta  
 Là ông Tu Bồ Đề  
 Rồi sẽ đặng làm Phật  
 Hiệu gọi là Danh Tướng  
 Sẽ phải cúng vô số  
 Muôn ức các Đức Phật  
 Theo hạnh của Phật làm



Lần lần đủ đạo lớn.  
Thân rốt sau sẽ đặng  
Ba mươi hai tướng tốt  
Xinh lịch đẹp dễ lắm  
Dường như núi báu lớn.  
Cõi nước của Phật đó  
Trang nghiêm sạch thứ nhất  
Chúng sanh nào được thấy  
Không ai chẳng ưa mến.  
Phật ở trong cõi đó  
Độ thoát vô lượng chúng.  
Trong pháp hội của Phật  
Các Bồ-tát đông nhiều  
Thảy đều bậc lợi căn  
Chuyên Pháp luân bất thối.  
Cõi nước đó thường dùng  
Bồ-tát để trang nghiêm  
Các chúng Thanh-văn lớn  
Chẳng có thể đếm kể  
Đều đặng ba món minh  
Đủ sáu thứ thần thông  
Trụ tám pháp giải thoát  
Có oai đức rất lớn.

Đức Phật đó nói pháp  
 Hiện ra vô lượng món  
 Pháp thần thông biến hóa  
 Chẳng thể nghĩ bàn được.  
 Các hàng trời, nhân dân  
 Số đông như hằng sa  
 Đều cùng nhau chấp tay  
 Lắng nghe lãnh lời Phật.  
 Đức Phật đó sẽ thọ  
 Tuổi mười hai tiểu kiếp  
 Chánh pháp trụ lại đời  
 Đủ hai mươi tiểu kiếp  
 Tượng pháp trụ ở đời  
 Cũng hai mươi tiểu kiếp.

6. Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo các chúng Tỳ-kheo : “Ta nay nói với các ông, ông Đại Ca Chiên Diên này ở đời sẽ tới, dùng các đồ cúng mà cúng dường phụng thờ tám nghìn ức Phật cung kính tôn trọng. Sau khi các Đức Phật diệt độ, ông đều dựng tháp miếu cao một nghìn do tuần, ngang rộng ngay bằng năm trăm do tuần, tháp miếu đó dùng bảy món

báu, vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, chơn châu và mai khô hiệp lại thành, cúng dường tháp miếu bằng các thứ hoa, chuỗi ngọc, hương xoa, hương bột, hương đốt, lọng nhiễu, tràng phan ...

Sau thời kỳ đó sẽ lại cúng dường hai mươi muôn ức Phật cũng như trước, cúng dường các Đức Phật đó rồi, đủ đạo Bồ-tát sẽ đặng làm Phật hiệu : Diêm Phù Na Đề Kim Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Cõi đó bằng phẳng, đất bằng pha lê, cây báu trang nghiêm, vàng ròng làm dây để giảng bên đường, hoa đẹp trải đất khắp nơi sạch sẽ. Người được thấy đều vui mừng, không có bốn đường dữ : địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh và a-tu-la. Các trời cùng người rất đông, các chúng Thanh-văn và Bồ-tát vô lượng muôn ức trang nghiêm nước đó. Đức Phật đó thọ

mười hai tiểu kiếp, Chánh pháp trụ ở đời hai mươi tiểu kiếp, Tượng pháp cũng trụ hai mươi tiểu kiếp.

Lúc đó, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

7.— Các chúng Tỳ-kheo này !  
 Đều nên một lòng nghe  
 Như lời của Ta nói  
 Chơn thiệt không khác lạ.  
 Ông Ca Chiên Diên này  
 Sau sẽ dùng các món  
 Đồ cúng dường tốt đẹp  
 Mà cúng dường các Phật.  
 Các Đức Phật diệt rồi  
 Dựng tháp bằng bảy báu  
 Cũng dùng hoa và hương  
 Để cúng dường Xá-lợi.  
 Thân rớt sau của ông  
 Đặng trí huệ của Phật  
 Thành bậc Đẳng Chánh giác  
 Cõi nước rất thanh tịnh  
 Độ thoát đặng vô lượng  
 Muôn ức hàng chúng sanh

Đều được mười phương khác  
Thường đến kính cúng dường,  
Ánh sáng của Phật đó  
Không ai có thể hơn  
Đức Phật đó hiệu là :  
Diêm Phù Kim Quang Phật  
Bồ-tát và Thanh-văn  
Dứt tất cả hữu lậu  
Đông vô lượng vô số  
Trang nghiêm cõi nước đó.

8. Lúc bảy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo trong đại chúng : "Ta nay nói với các ông, ông Đại Mục Kiền Liên đây sẽ dùng các món đồ cúng mà cúng dường tám nghìn các Đức Phật, cung kính tôn trọng. Sau khi chư Phật diệt độ đều dựng tháp miếu cao một nghìn do tuần, ngang rộng bằng phẳng năm trăm do tuần, dùng bảy món báu : vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, trân châu và mai khô hiệp lại thành. Dem các thứ hoa, chuỗi ngọc, hương xoa, hương bột, hương đốt, lọng nhiễu và tràng phan để cúng dường tháp.

Sau lúc ấy, lại sẽ cúng dường, hal trăm muôn ức các Đức Phật cũng như trước, rồi sẽ dựng thành Phật hiệu : Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Như Lai, Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Kiếp đó tên là Hỷ Mãn, nước tên là Ý Lạc. Cõi đó bằng phẳng, chất pha lê làm đất, cây báu trang nghiêm, rải hoa chơn châu khắp nơi sạch sẽ, người được thấy đều vui mừng. Các hàng trời người rất đông, Bồ-tát và Thanh-văn số nhiều vô lượng, Đức Phật đó thọ hai mươi bốn tiểu kiếp, Chánh pháp trụ lại đời bốn mươi tiểu kiếp, Tượng pháp cũng trụ bốn mươi tiểu kiếp.

Khi đó, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

9.— Đệ tử của Ta đây

Là Đại Mục Kiền Liên

Bỏ thân người này rồi

Sẽ đặng gặp tám nghìn  
Hai trăm muôn ức vị  
Các Đức Phật Thế Tôn.  
Ông vì cầu Phật đạo  
Nên cúng dường cung kính  
Ở nơi các Đức Phật  
Thường tu trì phạm hạnh  
Ở trong vô lượng kiếp  
Phụng trì pháp của Phật.  
Các Đức Phật diệt rồi  
Xây tháp bằng bảy báu  
Tháp vàng rất cao rộng,  
Dùng hoa hương kỹ nhạc  
Để dùng dâng cúng dường  
Tháp miếu các Đức Phật.  
Lần lần đặng đầy đủ  
Đạo hạnh Bồ-tát rồi  
Ở nơi nước Ý Lạc  
Mà đặng thành quả Phật  
Hiệu là Đa Ma La  
Bạt Chiên Đàn Hương Phật.  
Đức Phật đó thọ mạng  
Hai mươi bốn tiểu kiếp  
Thường vì hàng trời người

Mà diễn nói Phật đạo  
 Chúng Thanh-văn vô lượng  
 Như số cát sông Hằng  
 Đủ ba minh, sáu thông  
 Đều có oai đức lớn.  
 Bồ-tát đông vô số  
 Chí bền lòng tinh tấn  
 Ở nơi trí huệ Phật  
 Đều không hề thối chuyển.  
 Sau khi Phật diệt độ  
 Chánh pháp sẽ trụ đời  
 Đủ bốn mươi tiểu kiếp  
 Tượng pháp cũng như thế.

10.— Các đệ tử của Ta

Bạc oai đức đầy đủ  
 Số đó năm trăm người  
 Ta đều sẽ thọ ký  
 Ở nơi đời vị lai  
 Đều dặng chứng thành Phật.  
 Ta cùng với các ông  
 Đời trước kết nhơn duyên  
 Ta nay sẽ thuật nói  
 Các ông khéo lắng nghe.



# KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

## PHẨM “HÓA THÀNH DỤ”<sup>(6)</sup> THỨ BẢY

1. Đức Phật bảo các thầy Tỳ-kheo :  
“Thuở quá khứ vô lượng vô biên bất khả tư nghị a-tăng-kỳ kiếp đã qua, lúc bấy giờ có Đức Phật, hiệu Đại Thông Trí Thắng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Nước đó tên Hảo Thành, kiếp tên Đại Tướng. Các Tỳ-kheo ! Từ khi Đức Phật đó diệt độ nhân đến nay rất là lâu xa, thí như địa chủng trong cõi Tam thiên đại thiên, giả sử có người đem mài làm mực rồi đi khỏi một nghìn cõi nước ở phương Đông bèn chấm một điểm chừng bằng bụi nhỏ, lại qua một nghìn cõi nước nữa cũng chấm một điểm, cứ như thế lần lượt chấm hết mực mài bằng địa chủng ở

trên. Ý các ông nghĩ sao ? Các cõi nước đó hoặc thầy toán hoặc đệ tử của thầy toán có thể biết đặng ngần mé số đó chăng ?”

**Thưa Thế Tôn ! Không thể biết !**

Các Tỳ-kheo ! Những cõi nước của người đó đi qua hoặc có chấm mực, hoặc không chấm mực đều nghiên nát cả ra làm bụi, một hạt bụi là một kiếp, từ Đức Phật đó diệt độ đến nay lại lâu hơn số đó vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức A-tăng-kỳ kiếp. Ta dùng sức tri kiến của Như Lai xem thưở lâu xa đó dường như hiện ngày nay.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

2.— Ta nhớ đời quá khứ

Vô lượng vô biên kiếp

Có Phật Lương Túc Tôn

Hiệu Đại Thông Trí Thắng.

Như người dùng sức mài

Cõi Tam thiên đại thiên

Hết tất cả địa chủng

Thủy đều làm thành mực  
Quá hơn nghìn cõi nước  
Bèn chấm mỗi điểm trần  
Như thế lần lựa chấm  
Hết các mực trần này.  
Bao nhiêu cõi nước đó  
Điểm cùng chẳng điểm thủy  
Lại đều nghiền làm bụi  
Một bụi làm một kiếp  
Kiếp số lâu xa kia  
Lại nhiều hơn số bụi  
Phật đó diệt đến nay  
Vô lượng kiếp như thế  
Trí vô ngại của Phật  
Biết Phật đó diệt độ  
Và Thanh-văn, Bồ-tát  
Như hiện nay thấy diệt.  
Các Tỳ-kheo nên biết !  
Trí Phật tịnh vi diệu  
Vô lậu và vô ngại  
Suốt thấu vô lượng kiếp.

3. Đức Phật bảo các Tỳ-kheo : “Đức Đại Thông Trí Thắng Phật thọ năm trăm

bốn mươi vạn ức na-do-tha kiếp, Đức Phật đó khi trước lúc ngồi đạo tràng phá quân ma rồi, sắp đặng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà Phật pháp chẳng hiện ra trước, như thế một tiểu kiếp cho đến mười tiểu kiếp, ngồi xếp bằng thân và tâm đều không động mà các Phật pháp còn chẳng hiện ra trước.

Thuở đó, các vị trời Dao Lợi ở dưới cội cây Bồ-đề, đã trước vì Đức Phật đó mà trải tòa Sư tử cao một do tuần<sup>(7)</sup>, Phật ngồi nơi tòa này sẽ đặng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Khi Phật vừa ngồi trên tòa đó các trời Phạm Thiên vương rưới những hoa trời khắp bốn mươi do tuần, gió thơm lâu lâu thổi đến, thổi dẹp hoa héo rồi rưới hoa mới mãi như thế không ngớt mãi mười tiểu kiếp để cúng dường Đức Phật, nhân đến khi Phật diệt độ thường rưới hoa này. Các trời Tứ Thiên vương vì cúng dường Phật nên thường đánh trống trời. Ngoài ra các vị trời khác trôi kỹ nhạc trời mãi mười

tiểu kiếp đến khi Phật diệt độ cũng lại như thế.

Các Tỳ-kheo ! Đức Đại Thông Trí Thắng Phật quá mười tiểu kiếp các Phật pháp hiện ra trước thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc Phật chưa xuất gia có mười sáu người con trai, người con cả tên Trí Tích. Các người con đó đều có các món đồ chơi tốt đẹp báu lạ, nghe cha chúng dâng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đều bỏ đồ báu của mình, đi đến chỗ Phật. Các người mẹ khóc lóc theo đưa.

Ông nội là vua Chuyển Luân Thánh vương, cùng một trăm vị đại thần và trăm nghìn muôn ức nhân dân khác đều vây quanh nhau đi theo đến đạo tràng, mọi người đều đến gần gũi Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai để cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen. Khi đã đến nơi tất cả đem đầu mặt mình lạy chân Phật, đi vòng quanh Đức Phật xong, đều chấp tay một lòng chiêm ngưỡng

dung nhan của Phật, rồi nói kệ khen Phật :

4.— Thế Tôn oai đức lớn

Vì muốn độ chúng sanh  
 Trong vô lượng ức năm  
 Bèn mới đặng thành Phật  
 Các nguyện đã đầy đủ  
 Hay thay ! Lành Vô thượng  
 Thế Tôn rất ít có  
 Một phen ngồi mười kiếp  
 Thân thể và tay chân  
 Yên tịnh không hề động  
 Tâm Phật thường lặng lẽ  
 Chưa từng có tán loạn  
 Trọn rớt ráo vắng bật  
 An trụ pháp Vô lậu.  
 Ngày nay thấy Thế Tôn  
 An ổn thành Phật đạo  
 Chúng ta được lợi lành  
 Mừng rỡ rất vui đẹp.  
 Chúng sanh thường đau khổ  
 Dui mù không Đạo sư  
 Chẳng biết đạo dứt khổ

Chẳng biết cầu giải thoát  
 Lâu ngày thêm nẻo ác  
 Giảm tổn các chúng trời  
 Từ tối vào nơi tối  
 Trọn chẳng nghe danh Phật.  
 Nay Phật đặng Vô thượng  
 Đạo an ổn Vô lậu  
 Chúng ta và trời người  
 Vì đặng lợi lớn tột  
 Cho nên đều cúi đầu  
 Quy mạng<sup>(8)</sup> Đấng Vô thượng.

5. Bảy giờ, mười sáu vị vương tử nói  
 kệ khen Đức Phật rồi liền khuyên thỉnh  
 Đức Thế Tôn chuyển Pháp luân, đều  
 thưa rằng : “Đức Thế Tôn nói pháp được  
 an ổn, thương xót làm lợi ích cho các trời  
 và nhân dân”. Lại nói kệ rằng :

Đức Phật không ai bằng  
 Trăm phước tự trang nghiêm  
 Đặng trí huệ Vô thượng  
 Nguyên vì đời nói pháp  
 Độ thoát cho chúng con  
 Và các loài chúng sanh

Xin phân biệt chỉ bày  
 Cho đặng trí huệ Phật  
 Nếu chúng con thành Phật  
 Chúng sanh cũng được thế  
 Thế Tôn biết chúng sanh  
 Thâm tâm nghĩ tưởng gì  
 Cũng biết đạo chúng làm  
 Lại biết sức trí huệ  
 Muốn ưa và tu phước  
 Nghiệp gây tạo đời trước  
 Thế Tôn biết cả rồi  
 Nên chuyển pháp Vô thượng.

6. Phật bảo các Tỳ-kheo : Lúc Đức Đại  
 Thông Trí Thắng Phật đặng quả Vô  
 thượng Chánh đẳng Chánh giác, trong  
 mười phương, mỗi phương đều năm trăm  
 muôn ức các cõi nước Phật sáu diệu vang  
 động. Trong các cõi nước đó chỗ tối tăm  
 ánh sáng của nhật nguyệt không soi tới  
 đặng mà đều sáng rõ, trong đó chúng  
 sanh đều đặng thấy nhau, đồng nói rằng:  
 “Trong đây tại sao bỗng sanh ra chúng  
 sanh ?”.



Lại trong các cõi đó cung điện của chư Thiên cho đến Phạm cung sáu điệu vang động, hào quang lớn soi cùng khắp đây cõi nước, sáng hơn ánh sáng của trời.

7. Bảy giờ, phương Đông, năm trăm muôn ức các cõi nước, cung điện của trời Phạm Thiên<sup>(9)</sup> ánh sáng soi chói gấp bội hơn ánh sáng thường ngày, các Phạm Thiên vương đều tự nghĩ rằng : “Hôm nay cung điện sáng suốt từ xưa chưa từng có, vì nhơn duyên gì mà hiện điềm tốt này ?” Lúc đó các vị Phạm Thiên vương liền đi đến nhau để chung bàn việc đó. Trong chúng đó có một vị Phạm Thiên vương lớn tên Cứu Nhứt Thiết vì các Phạm chúng mà nói kệ rằng :

Các cung điện chúng ta  
Sáng suốt xưa chưa có  
Đây là nhơn duyên gì  
Phải nên chung nhau tìm  
Là trời đại đức sanh  
Hay là Phật ra đời ?

Mà ánh sáng lớn này  
 Khắp soi cả mười phương.

Bảy giờ, năm trăm muôn ức cõi nước, các vị Phạm Thiên vương cùng chung với cung điện<sup>(10)</sup> mỗi vị đều lấy dây đựng các thứ hoa trời, đồng đi đến phương Tây suy tìm tướng sáng đó. Thấy Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa sư tử ở nơi đạo tràng dưới cội Bồ-đề, hàng chư Thiên, Long vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhơn và Phi nhơn v.v... cung kính vây quanh Đức Phật, và thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển Pháp luân; tức thời các vị Phạm Thiên vương đầu mặt lạy chân Phật, đi quanh trăm nghìn vòng, liến lấy hoa trời mà rải trên Đức Phật.

Hoa của mấy ông rải nhóm như núi Diệu Cao, cùng để cúng dường cây Bồ-đề của Phật, cây Bồ-đề đó cao mười do tuần. Cúng dường hoa xong, mỗi vị đem cung điện dâng lên Đức Phật mà thưa rằng :  
 “Xin Đức Phật đoái thương lợi ích cho

chúng con, cung điện dâng cúng đây xin nạp ở”.

Lúc đó, các vị Phạm Thiên vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng dùng kệ khen rằng :

Thế Tôn rất ít có  
 Khó thể gặp gỡ đặng  
 Đủ vô lượng công đức  
 Hay cứu hộ tất cả  
 Thầy lớn của trời người  
 Thương xót ở trong đời  
 Mười phương các chúng sanh  
 Khắp đều nhờ lợi ích.  
 Chúng con từng theo đến  
 Năm trăm muôn ức nước  
 Bỏ vui thiên định sâu  
 Vì để cúng dường Phật  
 Chúng con phước đời trước  
 Cung điện rất tốt đẹp  
 Nay đem dâng Thế Tôn  
 Cúi xin thương nạp thọ.

Bấy giờ, các vị Phạm Thiên vương nói kệ khen Đức Phật rồi đều thưa rằng:

“Cúi xin Thế Tôn chuyển Pháp luân, độ thoát chúng sanh mở đường Niết-bàn”.

Khi ấy, các vị Phạm Thiên vương một lòng đồng tiếng mà nói kệ rằng :

Thế Hùng Lương Túc Tôn

Cúi xin diễn nói pháp

Dùng sức từ bi lớn

Độ chúng sanh khổ não.

Lúc đó, Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai lặng yên nhận lời đó<sup>(11)</sup>.

8. Lại nữa, các Tỳ-kheo ! Phương Đông Nam năm trăm muôn ức cõi nước các vị Phạm Thiên vương đều tự thấy cung điện mình ánh sáng chói lòa từ xưa chưa từng có, vui mừng hớn hở sanh lòng hy hữu, liền cùng đến nhau chung bàn việc đó. Lúc ấy, trong chúng đó có một vị Phạm Thiên vương tên là Đại Bi, vì các Phạm chúng mà nói kệ rằng :

Việc đó như duyên gì

Mà hiện tướng như thế ?

Các cung điện chúng ta

Sáng suốt xưa chưa có

Là trời đại đức sanh  
Hay là Phật ra đời ?  
Chưa từng thấy tướng này  
Nên chung một lòng cầu  
Quá nghìn muôn ức cõi  
Theo luồng sáng tìm đến  
Phân nhiều Phật ra đời  
Độ thoát khổ chúng sanh.

Bấy giờ, năm trăm muôn ức các vị Phạm Thiên vương cùng chung với cung điện, lấy dây đưng các thứ hoa trời, đồng đến phương Tây Bắc suy tìm tướng đó. Thấy Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa sư tử nơi đạo tràng, dưới cội Bồ-đề, các hàng chư Thiên, Long vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhơn cùng Phi nhơn v.v... cung kính vây quanh, và thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển Pháp luân.

Khi ấy, các vị Phạm Thiên vương đầu mặt lạy chân Phật, đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên Đức Phật. Hoa rải đó nhóm như núi Diệu Cao,

cùng để cúng dường cây Bồ-đề của Phật. Cúng dường hoa xong, đều đem cung điện dâng lên Đức Phật mà thưa rằng : “Xin Phật thương xót lợi ích cho chúng con, những cung điện dâng đây cúi xin nhận ở !”.

Lúc đó, các vị Phạm Thiên vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng nói kệ khen rằng :

Thánh Chúa vua trong trời  
 Tiếng Ca-lăng-tần-già  
 Thương xót hàng chúng sanh  
 Chúng con nay kính lễ.  
 Thế Tôn rất ít có  
 Lâu xa một lần hiện  
 Một trăm tám mươi kiếp  
 Luống qua không có Phật  
 Ba đường dữ đầy đầy  
 Các chúng trời giảm ít.  
 Nay Phật hiện ra đời  
 Làm mắt cho chúng sanh  
 Chỗ quy thú của đời  
 Cứu hộ cho tất cả

Là cha của chúng sanh  
 Thương xót làm lợi ích  
 Nhờ phước lành đời trước  
 Nay đặng gặp Thế Tôn.

Khi đó, các vị Phạm Thiên vương nói kệ khen Phật xong, đều thưa rằng : "Cúi xin Đức Thế Tôn thương xót tất cả, chuyển Pháp luân cho, để độ thoát chúng sanh."

Lúc ấy, các vị Phạm Thiên vương một lòng đồng tiếng mà nói kệ rằng :

Đại Thánh chuyển Pháp luân  
 Chỉ bày các pháp tướng  
 Độ chúng sanh đau khổ  
 Khiến đặng rất vui mừng  
 Chúng sanh nghe pháp này  
 Đặng đạo hoặc sanh thiên  
 Các đường dữ giảm ít  
 Bạc nhần thiện thêm nhiều.

Khi đó, Đức Đại Thông Trí Thắng Phật lặng yên nhận lời.

9. Lại nữa, các Tỳ-kheo ! Năm trăm muôn ức cõi nước ở phương Nam, các vị

Đại Phạm vương đều tự thấy cung điện mình ánh sáng chói lòa từ xưa chưa có, vui mừng hớn hở sanh lòng hy hữu liền đến cùng nhau chung bàn việc đó. Vì nhơn duyên gì cung điện của chúng ta có ánh sáng chói này ?

Trong chúng đó có một vị Phạm Thiên vương lớn, tên là Diệu Pháp, vì hàng Phạm chúng mà nói kệ rằng :

Các cung điện chúng ta  
 Quang minh rất oai diệu  
 Đây không phải không nhơn  
 Tướng này phải tìm đó  
 Quá hơn trăm nghìn kiếp  
 Chưa từng thấy tướng này  
 Là trời đại đức sanh  
 Hay Đức Phật ra đời ?

Bấy giờ, năm trăm muôn ức Phạm Thiên vương cùng cung điện chung, mỗi vị dùng đũa dựng các thứ hoa trời đồng đến phương Bắc suy tìm tướng đó. Thấy Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa sư tử nơi đạo tràng dưới cội cây Bồ-



đề, hàng chư Thiên, Long vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhơn và Phi nhơn v.v..., cung kính vây quanh, cùng thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển Pháp luân.

Khi đó, các vị Phạm Thiên vương đầu mặt lễ Phật, đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên Đức Phật. Hoa rải đó nhóm như núi Diệu Cao và để cúng dường cây Bồ-đề của Phật. Cúng dường hoa xong, mỗi vị đều đem cung điện dâng lên Đức Phật mà thưa rằng :  
"Xin Đức Phật đoái thương lợi ích chúng con, cung điện của chúng con dâng đây cúi xin nhận ở ". Bấy giờ, các vị Đại Phạm Thiên vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng nói kệ khen rằng :

Thế Tôn rất khó thấy  
Bậc phá các phiền não  
Hơn trăm ba mươi kiếp  
Nay mới thấy một lần  
Hàng chúng sanh đói khát  
Nhờ mưa pháp đầy đủ

Xưa chỗ chưa từng thấy  
 Đấng vô lượng trí huệ  
 Như hoa Ưu-đàm-bát  
 Ngày nay mới gặp gỡ  
 Cung điện của chúng con  
 Nhờ hào quang được đẹp  
 Thế Tôn đại từ mẫn  
 Cúi xin thương nhận ở.

Khi đó, các vị Phạm Thiên vương nói  
 kệ khen Đức Phật rồi, đều bạch rằng :  
 “Cúi mong Đức Thế Tôn chuyển Pháp  
 luân làm cho tất cả thế gian các hàng  
 Trời, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn đều  
 được an ổn mà được độ thoát”.

Lúc ấy, các vị Phạm Thiên vương một  
 lòng đồng tiếng nói kệ rằng :

Cúi mong Thiên Nhơn Tôn  
 Chuyển Pháp luân Vô thượng  
 Đánh vang Pháp cổ lớn  
 Mà thổi Pháp loa lớn  
 Khấp rưới Pháp vũ lớn  
 Độ vô lượng chúng sanh

**Chúng con đều quy thỉnh**

**Nên nói tiếng sâu xa.**

**Khi đó, Đức Đại Thông Trí Thắng  
Phật lặng yên nhận lời đó.**

**10. Phương Tây Nam nhân đến  
phương Dưới cũng lại như thế.**

**Bấy giờ, năm trăm muôn ức cõi nước  
ở Thượng phương, các vị Đại Phạm Thiên  
vương thấy đều tự thấy cung điện của  
mình ở, ánh sáng chói rực từ xưa chưa  
từng có, vui mừng hớn hở sanh lòng hy  
hữu, liền đi đến nhau để chung bàn việc  
đó. Vì nhơn duyên gì cung điện của  
chúng ta có ánh sáng này ? Lúc đó, trong  
chúng có một vị Đại Phạm Thiên vương  
tên là Thi Khí vì hàng Phạm chúng mà  
nói kệ rằng :**

**Nay vì nhơn duyên gì**

**Cung điện của chúng ta**

**Ánh sáng oai đức chói**

**Đẹp đẽ chưa từng có**

**Tướng tốt như thế đó**

**Xưa chưa từng nghe thấy**

**Là trời đại đức sanh  
Hay là Phật ra đời ?**

Bấy giờ, năm trăm muôn ức các vị Phạm Thiên vương cùng cung điện chung, mỗi vị đều dùng đũa đựng các thứ hoa trời đồng đến phương Dưới suy tìm tướng sáng đó. Thấy Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa sư tử nơi đạo tràng, dưới cội Bồ-đề, hàng chư Thiên, Long vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhơn và Phi nhơn v.v... cung kính vây quanh và thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Đức Phật chuyển Pháp luân.

Lúc đó, các vị Phạm Thiên vương đầu mặt lay chân Phật, đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời rải trên Đức Phật. Hoa rải đó nhóm như núi Diệu Cao và để cúng dường cây Bồ-đề của Phật. Cúng dường hoa xong, đều đem cung điện dâng lên Đức Phật mà bạch rằng : “Xin đoái thương lợi ích chúng con. Cung điện dâng đây cúi mong Phật nạp ở”.

Lúc đó, các vị Phạm Thiên vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng dùng kệ khen rằng :

Hay thay ! Thấy các Phật  
Đấng Thánh Tôn cứu thế  
Hay ở ngục Tam giới  
Cứu khỏi các chúng sanh  
Thiên Nhơn Tôn trí khắp  
Thương xót loài quần manh  
Hay khai môn cam lộ  
Rộng độ cho tất cả.  
Lúc xưa vô lượng kiếp  
Luống qua không có Phật  
Khi Phật chưa ra đời  
Mười phương thường mờ tối  
Ba đường dữ thêm đông  
A-tu-la cũng thịnh  
Các chúng trời càng bớt  
Chết nhiều đọa ác đạo  
Chẳng theo Phật nghe pháp  
Thường làm việc chẳng lành  
Sắc, lực, cùng trí huệ  
Các việc đều giảm ít

Vì tội nghiệp như duyên  
Mất vui cùng tưởng vui  
Trụ trong pháp tà kiến  
Chẳng biết nghi tắc lành  
Chẳng nhờ Phật hóa độ  
Thường đọa trong ác đạo.  
Phật là mắt của đời  
Lâu xa mới hiện ra  
Vì thương các chúng sanh  
Nên hiện ở trong đời  
Siêu việt thành Chánh giác  
Chúng con rất mừng vui  
Và tất cả chúng khác  
Mừng khen chưa từng có.  
Cung điện của chúng con  
Nhờ hào quang nên đẹp  
Nay đem dâng Thế Tôn  
Cúi mong thương nhận ở.  
Nguyện đem công đức này  
Khắp đến cho tất cả  
Chúng con cùng chúng sanh  
Đều đồng thành Phật đạo.

Khi đó, năm trăm muôn ức các vị Phạm Thiên vương nói kệ khen Đức Phật rồi, đều bạch Phật rằng : “Cúi mong Đức Thế Tôn chuyển Pháp luân, nhiều chỗ an ổn, nhiều chỗ độ thoát”.

Lúc ấy, các vị Phạm Thiên vương đồng nói kệ rằng :

Thế Tôn chuyển Pháp luân  
 Đánh trống pháp cam lồ  
 Độ chúng sanh khổ não  
 Mở bày đường Niết-bàn  
 Cúi mong nhận lời con  
 Dùng tiếng vi diệu lớn  
 Thương xót mà nói bày  
 Pháp tu vô lượng kiếp.

11. Lúc bảy giờ, Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai nhận lời thỉnh của các Phạm Thiên vương và mười sáu vị vương tử tức thời ba phen chuyển Pháp luân mười hai hành<sup>(12)</sup> hoặc là Sa-môn, Bà-la-môn, hoặc là Trời, Ma, Phạm và các thế gian khác đều không thể chuyển được, nói: đây là Khổ, đây là khổ Tập, đây là

khổ Diệt, đây là Đạo diệt khổ.

Và rộng nói pháp Mười hai Nhơn duyên : Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão, tử, ưu bi, khổ não.

Vô minh diệt thời hành diệt, hành diệt thời thức diệt, thức diệt thời danh sắc diệt, danh sắc diệt thời lục nhập diệt, lục nhập diệt thời xúc diệt, xúc diệt thời thọ diệt, thọ diệt thời ái diệt, ái diệt thời thủ diệt, thủ diệt thời hữu diệt, hữu diệt thời sanh diệt, sanh diệt thời lão, tử, ưu bi, khổ não diệt.

Đức Phật ở trong đại chúng trời, người khi nói pháp đó có sáu trăm muôn ức na-do-tha người do vì không thọ tất cả pháp mà ở các lậu tâm được giải thoát, đều đặn thiên định sâu mâu, ba món minh, sáu món thông, đủ tám món giải thoát.



Lúc nói pháp lần thứ hai, lần thứ ba, lần thứ tư, có nghìn muôn ức hằng hà sa na-do-tha chúng sanh cũng bởi không thọ tất cả pháp mà nơi các lậu tâm được giải thoát. Từ đây nhân sau các chúng Thanh-văn nhiều vô lượng vô biên, không thể tính kể được.

12. Bảy giờ, mười sáu vị vương tử đều là đồng tử mà xuất gia làm Sa-di, các căn thông lợi, trí huệ sáng láng, đã từng cúng dường trăm nghìn muôn ức các Đức Phật, tịnh tu hạnh thanh tịnh, cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều bạch cùng Phật rằng : "Thưa Thế Tôn ! Các vị Đại đức Thanh-văn vô lượng nghìn muôn ức đây đã thành tựu xong, Đức Thế Tôn cũng nên vì chúng con nói pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chúng con nghe xong đều đồng tu học. Thế Tôn ! Chúng con có chí mong được tri kiến của Như Lai, chỗ nghĩ tưởng trong thâm tâm, Đức Phật tự chúng biết cho.

Lúc đó, tám muôn ức người trong

chúng của Chuyển Luân Thánh vương dất đến thấy mười sáu vị vương tử xuất gia, cũng tự cầu xuất gia, vua liền thuận cho.

Bấy giờ, Đức Phật nhận lời thỉnh của Sa-di, qua hai muôn kiếp sau mới ở trong hàng bốn chúng nói Kinh Đại thừa tên là: “Điều Pháp Liên Hoa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm”. Đức Phật nói Kinh đó xong, mười sáu vị Sa-di vì đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều đồng thọ trì đọc tụng thông thuộc. Lúc nói Kinh đó, mười sáu vị Sa-di Bồ-tát thấy đều tin thọ, trong chúng Thanh-văn cũng có người tin hiểu. Ngoài ra nghìn muôn ức loại chúng sanh đều sanh lòng nghi lầm. Phật nói Kinh đó suốt tám nghìn kiếp chưa từng thôi bỏ. Phật nói Kinh đó xong liền vào tịnh thất trụ trong thiên đình tám muôn bốn nghìn kiếp.

13. Bấy giờ, mười sáu vị Bồ-tát Sa-di biết Phật nhập thất trụ trong thiên đình vắng bặt, mỗi vị đều lên pháp tòa cũng

trong tám muôn bốn nghìn kiếp vì bốn bộ chúng rộng nói phân biệt Kinh Diệu Pháp Liên Hoa.

Mỗi vị đều độ sáu trăm muôn ức na-do-tha hằng hà sa chúng sanh, chỉ dạy cho được lợi mừng, khiến phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

14. Đức Đại Thông Trí Thắng Phật qua tám muôn bốn nghìn kiếp sau, từ Tam muội dậy, qua đến pháp tòa mà ngồi an lành, khắp bảo trong hàng đại chúng : “Mười sáu vị Bồ-tát Sa-di này rất là ít có, các căn thông lẹ, trí huệ sáng láng, đã từng cúng dường vô lượng nghìn muôn ức số Đức Phật, ở chỗ các Đức Phật thường tu hạnh thanh tịnh, thọ trì trí của Phật để chỉ dạy chúng sanh làm cho vào trong đó. Các ông phải luôn luôn gần gũi mà cúng dường các vị ấy.

Vì sao ? Nếu hàng Thanh-văn, Duyên-giác cùng các Bồ-tát có thể tin Kinh pháp của mười sáu vị Bồ-tát Sa-di đó nói mà thọ trì không mất, thời người đó sẽ đặng

đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác trí huệ của Như Lai”.

15. Phật bảo các Tỳ-kheo ! “Mười sáu vị Bồ-tát đó thường ưa nói Kinh Diệu Pháp Liên Hoa này. Sáu trăm muôn ức na-do-tha hằng hà sa chúng sanh của mỗi vị Bồ-tát hóa độ đó đời đời sanh ra đều cùng Bồ-tát ở chung, theo nghe pháp với Bồ-tát thấy đều tin hiểu. Nhờ nhưn duyên đó mà đặng gặp bốn muôn ức các Đức Phật Thế Tôn đến nay vẫn chẳng ngớt”.

Các Tỳ-kheo! Ta nói với các ông, mười sáu vị Sa-di đệ tử của Đức Phật kia nay đều chúng đặng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hiện đương nói pháp trong cõi nước ở mười phương, có vô lượng trăm nghìn muôn ức Bồ-tát Thanh-văn để làm quyến thuộc.

Hai vị Sa-di làm Phật ở phương Đông : Vị thứ nhất tên là A Súc ở nước Hoan Hỷ, vị thứ hai tên là Tu Di Đảnh. Hai vị làm Phật ở phương Đông Nam : Vị thứ nhất

tên là Sư Tử Âm, vị thứ hai tên là Sư Tử Tướng. Hai vị làm Phật ở phương Nam : Vị thứ nhất tên là Hư Không Trụ, vị thứ hai tên là Thường Diệt. Hai vị làm Phật ở phương Tây Nam : Vị thứ nhất tên là Đế Tướng, vị thứ hai tên là Phạm Tướng. Hai vị làm Phật ở phương Tây : Vị thứ nhất tên là A Di Đà, vị thứ hai tên là Độ Nhứt Thiết Thế Gian Khổ Nã. Hai vị làm Phật ở phương Tây Bắc : Vị thứ nhất tên là Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Thân Thông, vị thứ hai tên là Tu Di Tướng. Hai vị làm Phật ở phương Bắc: Vị thứ nhất tên là Vân Tụ Tại, vị thứ hai tên là Vân Tụ Tại Vương. Một vị làm Phật ở phương Đông Bắc hiệu Hoại Nhứt Thiết Thế Gian Bồ Úy. Vị thứ mười sáu, chính Ta là Thích Ca Mâu Ni Phật ở cõi nước Ta-bà thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Các Tỳ-kheo ! Lúc chúng Ta làm Sa-di mỗi người giáo hóa vô lượng trăm nghìn muôn ức hằng hà sa chúng sanh vì đạo

Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác theo Ta nghe pháp. Những chúng sanh đó đến nay có người trụ bậc Thanh-văn, Ta thường giáo hóa pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Những bọn người này đáng dùng pháp đó mà lầm vào Phật đạo.

Vì sao ? Vì trí huệ của Như Lai khó tin khó hiểu, vô lượng hằng hà sa chúng sanh được hóa độ trong thuở đó chính là bọn ông, các Tỳ-kheo, và sau khi Ta diệt độ các đệ tử Thanh-văn trong đời vị lai. Sau khi Ta diệt độ, lại có đệ tử không nghe Kinh này, không biết không hay hạnh của Bồ-tát, tự ở nơi công đức của mình được tưởng cho là diệt độ sẽ nhập Niết-bàn.

Ta ở nơi nước khác làm Phật lại có tên khác. Người đó dẫu sanh lòng tưởng là diệt độ nhập Niết-bàn, nhưng ở nơi cõi kia cầu trí huệ của Phật, được nghe Kinh này, chỉ do Phật thừa mà được diệt độ lại không có thừa nào khác, trừ các Đức Như Lai phương tiện nói pháp.

Các Tỳ-kheo ! Nếu Đức Như Lai tự biết giờ Niết-bàn sắp đến, chúng lại thanh tịnh lòng tin hiểu bền chắc, rõ thấu pháp không, sâu vào thiên định, bèn nhóm các Bồ-tát và chúng Thanh-văn mà vì nói Kinh này. Trong đời không có hai thừa mà đặng diệt độ, chỉ có một Phật thừa đặng diệt độ thôi.

Các Tỳ-kheo nên rõ ! Đức Như Lai phương tiện sâu vào tánh chúng sanh, biết chí nó ưa pháp nhỏ, rất ham nơi năm món dục, vì hạng người này mà nói Niết-bàn, người đó nếu nghe thời liền tin nhận.

16. Thí như đường hiểm nhiều nạn dữ, dài năm trăm do tuần, chốn ghê sợ hoang vắng không người. Nếu chúng đông muốn đi qua con đường này đến chỗ trăn bửu, có một vị Đạo sư thông minh sáng suốt, khéo biết rõ tướng thông bít của con đường hiểm, dắt chúng như muốn vượt qua nạn đó. Chúng như được dắt đi giữa đường lười mỗi, bạch Đạo sư

rằng : “Chúng con mệt nhọc lại thêm sợ sệt, chẳng có thể đi nữa, đường trước còn xa nay muốn lui về”.

Vị Đạo sư nhiều sức phương tiện mà tự nghĩ rằng: Bọn này đáng thương, làm sao cam bỏ thân bửu lớn mà muốn lui về. Nghĩ thế rồi, dùng sức phương tiện ở giữa đường hiểm quá ba trăm do tuần, hóa làm một cái thành mà bảo chúng nhưn rằng : “Các người chớ sợ, đừng lui về, nay thành lớn này có thể dừng ở trong đó, tùy ý muốn làm gì thì làm, nếu vào thành này sẽ rất được an ổn, nếu có thể lại thẳng đến chỗ châu báu đi cũng dặng”.

Bấy giờ, chúng mỗi mệt nhưng rất vui mừng khen việc chưa từng có, chúng ta hôm nay khỏi được đường dữ rất được an ổn. Đó rồi chúng nhưn thẳng vào hóa thành sanh lòng tưởng cho rằng đã được độ rất an ổn.

Lúc ấy, Đạo sư biết chúng nhưn đó đã được nghỉ ngơi không còn mệt, liền



diệt hóa thành bảo chúng như rằng :  
“Các người nên đi tới, chỗ châu báu ở  
gần đây, thành lớn trước đó là của ta  
biến hóa ra để nghỉ ngơi thôi”.

Các Tỳ-kheo ! Đức Như Lai cũng lại  
như thế, nay vì các ông mà làm vị Đại  
Đạo sư, biết các đường dữ sanh tử phiền  
não hiểm nạn dài xa nên bỏ nên vượt  
qua. Nếu như chúng sanh chỉ nghe một  
Phật thừa thời chẳng muốn thấy Phật,  
chẳng muốn gần gũi, mà nghĩ thế này :  
“Đạo Phật dài xa lâu ngày chịu cần khổ  
mới có thể đặng thành”. Phật biết tâm  
chúng đó khiếp nhược hạ liệt, dùng sức  
phương tiện mà ở giữa đường vì để nghỉ  
ngơi nên nói hai món Niết-bàn<sup>(13)</sup>.

Nếu chúng sanh trụ nơi hai bậc, Đức  
Như Lai bấy giờ liền bèn vì nói : “Chỗ tu  
của các ông chưa xong, bậc của các ông ở  
gần với huệ của Phật. Phải quan sát suy  
lường Niết-bàn đã đặng đó chẳng phải  
chơn thật vậy. Chỉ là sức phương tiện  
của Như Lai, ở nơi một Phật thừa phân

biệt nói thành ba. Như vị đạo sư kia vì cho mọi người ngơi nghỉ mà hóa làm thành lớn, đã biết nghỉ xong mà bảo đó rằng : “Chỗ châu báu ở gần, thành này không phải thiệt, của Ta biến hóa làm ra đó thôi”.

Lúc đó, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

17.— Đại Thông Trí Thắng Phật

Mười kiếp ngôi đạo tràng

Phật pháp chẳng hiện tiền

Chẳng dựng thành Phật đạo

Các Trời, Thần, Long vương,

Chúng A-tu-la thả

Thường rưới các hoá trời

Để cúng dường Phật đó

Chư Thiên đánh trống trời

Và trỗi các kỹ nhạc

Gió thơm thổi hoa héo

Lại mưa bông tốt mới.

Quá mười tiểu kiếp rồi

Mới dựng thành Phật đạo

Các trời cùng người đời

Lòng đều sanh hớn hở.  
Mười sáu người con Phật  
Đều cùng quyến thuộc mình  
Nghìn muôn ức vây quanh  
Chung đi đến chỗ Phật  
Đầu mặt lay chân Phật  
Thỉnh Phật chuyển Pháp luân :  
“Đấng Thánh Sư mưa pháp  
Lợi con và tất cả  
Thế Tôn rất khó gặp  
Lâu xa một lần hiện  
Vì giác ngộ quần sanh  
Mà chấn động tất cả”.  
Các thế giới phương Đông  
Năm trăm muôn ức cõi  
Phạm cung điện sáng chói  
Từ xưa chưa từng có  
Phạm vương thấy tướng này  
Liên đến chỗ Phật ở  
Rải hoa để cúng dường  
Và dâng cung điện lên  
Thỉnh Phật chuyển Pháp luân  
Nói kệ ngợi khen Phật.

Phật biết chưa đến giờ  
 Nhận thỉnh yên lặng ngồi  
 Ba phương cùng bốn phía  
 Trên, dưới cũng như thế  
 Rưới hoa dâng cung điện  
 Thỉnh Phật chuyển Pháp luân  
 “Thế Tôn rất khó gặp  
 Nguyên vì bốn từ bi  
 Rộng mở cửa cam lộ  
 Chuyển Pháp luân Vô thượng”.

- 18.— Thế Tôn huệ Vô thượng  
 Nhân chúng như kia thỉnh  
 Vì nói các món pháp  
 Bốn đế, Mười hai duyên  
 Vô minh đến lão tử  
 Đều từ sanh duyên hữu  
 Những quá hoạn như thế  
 Các ông phải nên biết.  
 Tuyên nói pháp đó rồi  
 Sáu trăm muôn ức cai<sup>(14)</sup>  
 Đặng hết các ngăn khổ  
 Đều thành A-la-hán.  
 Thời nói pháp thứ hai

Nghìn muôn hằng sa chúng  
Ở các pháp chẳng thọ  
Cũng đặng A-la-hán.  
Từ sau đây đặng đạo  
Số đông đến vô lượng  
Muôn ức kiếp tính kể  
Không thể đặng ngần mé.

- 19.— Bảy giờ, mười sáu vị  
Xuất gia làm Sa-di  
Đều đồng tỉnh Phật kia  
Diễn nói pháp Đại thừa:  
“Chúng con cùng quyền thuộc  
Đều sẽ thành Phật đạo  
Nguyện đặng như Thế Tôn  
Huệ nhãn sạch thứ nhất.”  
Phật biết lòng đồng tử  
Chỗ làm của đời trước  
Dùng vô lượng nhưn duyên  
Cùng các món thí dụ  
Nói sáu Ba-la-mật  
Và các việc thân thông,  
Phân biệt pháp chơn thiệt  
Đạo của Bồ-tát làm

Nói Kinh Pháp Hoa này  
Kệ nhiều như hằng sa.  
Phật kia nói Kinh rồi  
Vào tịnh thất nhập định  
Tám muôn bốn nghìn kiếp  
Một lòng ngồi một chỗ.  
Các vị Sa-di đó  
Biết Phật chưa xuất thiên  
Vì vô lượng chúng nói  
Huệ Vô thượng của Phật  
Mỗi vị ngồi pháp tòa  
Nói Kinh Đại thừa này  
Sau khi Phật yên lặng  
Tuyên bày giúp giáo hóa.  
Mỗi vị Sa-di thấy  
Số chúng sanh mình độ  
Có sáu trăm muôn ức  
Hằng hà sa các chúng.  
Sau khi Phật diệt độ  
Các người nghe pháp đó  
Ở các nơi cõi Phật  
Thường cùng thầy sanh chung.  
Mười sáu Sa-di đó

Đầy đủ tu Phật đạo  
Nay hiện ở mười phương  
Đều đặn thành Chánh giác  
Người nghe pháp thuở đó  
Đều ở chỗ các Phật  
Có người trụ Thanh-văn  
Lần dạy cho Phật đạo.  
Ta ở số mười sáu  
Từng vì các người nói  
Cho nên dùng phương tiện  
Dẫn dắt đến huệ Phật  
Do bốn như duyên đó  
Nay nói Kinh Pháp Hoa  
Khiến người vào Phật đạo  
Dè dặt chớ kinh sợ.

20.— Thí như đường hiểm dữ  
Xa vắng nhiều thú độc  
Và lại không cỏ nước  
Chốn mọi người ghê sợ  
Vô số nghìn muôn chúng  
Muốn qua đường hiểm này  
Đường đó rất xa vời  
Trải năm trăm do tuần.

Bấy giờ, một Đạo sư  
Nhớ dai có trí huệ  
Sáng suốt lòng quyết định  
Đường hiểm cứu các nạn  
Mọi người đều mệt mỏi  
Mà bạch Đạo sư rằng :  
“Chúng con nay mỗi một  
Nơi đây muốn trở về”.  
Đạo sư nghĩ thế này  
Bọn này rất đáng thương  
Làm sao muốn lui về  
Cam mất trần bửu lớn !  
Liên lại nghĩ phương tiện  
Nên bày sức thần thông  
Hóa làm thành quách lớn  
Các nhà cửa trang nghiêm  
Bốn bề có vườn rừng  
Sông ngòi và ao tắm  
Cửa lớn lầu gác cao  
Trai, gái đều đông vậy.  
Hóa ra thành đó rồi  
An ủi chúng : “Chớ sợ  
Các người vào thành này



Đều được vừa chỗ muốn"  
Mọi người đã vào thành  
Lòng đều rất vui mừng  
Đều sanh tướng an ổn  
Tự nói đã được độ.  
Đạo sư biết nghỉ xong  
Nhóm chúng mà bảo rằng :  
"Các người nên đi nữa  
Đây là hóa thành thôi  
Thấy các người mỗi mệt  
Giữa đường muốn lui về  
Nên dùng sức phương tiện  
Ta hóa làm thành này  
Các người gắng tinh tấn  
Nên đồng đến chỗ báu.

21.— Ta cũng lại như vậy  
Đạo sư của tất cả  
Thấy những người cầu đạo  
Giữa đường mà lười bỏ  
Không thể vượt đường dữ  
Sanh tử đây phiền não.  
Nên dùng sức phương tiện  
Vì nghỉ, nói Niết-bàn.

Rằng các người khổ diệt  
Chỗ làm đều đã xong  
Đã biết đến Niết-bàn  
Đều chứng A-la-hán  
Giờ mới nhóm đại chúng  
Vì nói pháp chơn thật  
Sức phương tiện các Phật  
Phân biệt nói ba thừa  
Chỉ có một Phật thừa  
Vì nghĩ, nên nói hai <sup>(15)</sup>  
Vì các người nói thiệt  
Các người chưa phải diệt,  
Vì Nhứt thiết trí Phật  
Nên phát tinh tấn mạnh  
Người chứng Nhứt thiết trí  
Mười lực các Phật pháp  
Đủ bả hai tướng tốt  
Mới là chơn thiệt diệt,  
Các Phật là Đạo sư  
Vì nghĩ, nói Niết-bàn  
Đã biết nơi nghĩ rồi  
Dẫn vào nơi huệ Phật.

# KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

## QUYỂN THỨ BA

22.— Một tiếng kìn bày, Thần thông giáo  
hóa thâm gia hộ,

Khắp rưới mưa pháp nhuần các mầm,  
Quả báo nhà rộng lớn, chốn châu báu  
không xa,

Quyền biến hóa, đồng hoa đốm hư  
không.

Nam mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật

*Bồ-tát (3 lần)*

23.— Ba căn khắp nhuần, đệ tử nhờ ơn,  
thành biến hóa đối bày chớ cho là chơn,  
lại xem như duyên Đức Trí Thắng, mười  
sáu vị Vương Tôn tám phương chứng  
thân vàng.

Nam mô Đại Thông Trí Thắng Phật *(3 lần)*

# THÍCH NGHĨA

- (1) **Nhứt thiết trí** : cũng tức là “Nhứt-thiết chủng-trí” trí của Phật, rõ thấu rành suốt ba thuở mười phương tất cả pháp thế gian và xuất thế.
- (2) **Chỗ quy thú** : Chỗ về đến, tức là cội nguồn.
- (3) **Tâm sở hành** : Lòng tưởng mong, suy nghĩ, mong cầu v.v...
- (4) **Tam thiên, Đại thiên** : Một Thái dương hệ gọi là 1 tiểu thế giới, 1.000 tiểu thế giới là 1 “tiểu thiên thế giới 1.000, tiểu thiên là 1 trung thiên, 1.000 trung thiên là đại thiên thế giới. Vậy đại thiên thế giới là ba lần nhưn ngàn (1 TG x 1.000 x 1.000 x 1.000), nên gọi Tam thiên đại thiên thế giới gồm có 1.000.000.000 thế giới, là số thế giới của cõi Ta-bà thuộc quyền giáo hóa của Đức Thích Ca
- (5) **Lưỡng Túc Tôn** : Là phước đức và trí huệ đầy đủ (đáng để trời và người tôn kính nên gọi là Lưỡng túc tôn)
- (6) **Hóa Thành Dụ** : Thành trì do thần thông biến hóa ra, để dụ quyền giáo của Phật.
- (7) **Do tuần** : Có 3 hạng do tuần : 1) 40 dặm Tàu, 2) 60 dặm, 3) 80 dặm.
- (8) **Quy mạng** : Đem thân mạng về nương, là nghĩa của chữ “Nam-mô”, tiếng Phạm.
- (9) **Cõi Phạm thiên** : Cõi dục trên cõi người có 6 cõi trời : 1) Trời Tứ Thiên Vương. 2) Trời Đao Lợi (vua là Đế Thích hay Thích Đề Hoàn Nhơn). 3) Trời Dạ Ma, 4) Trời Đâu Suất, 5) Trời Hóa Lạc, 6) Trời Tha Hóa Tự Tại. Trên cõi Dục có cõi Sắc. Cõi Sắc có Tứ thiên (Sơ thiên, Nhị thiên, Tam thiên, Tứ thiên), 18 cõi trời. Trong Sơ thiên có 3 cõi : 1) Trời Phạm Chúng, 2) Phạm Phụ, 3) Thiên Phạm Vương. Phạm Thiên vương là vua trời Sơ Thiên. Đại Phạm Thiên Vương là vua trời Tứ thiên.
- (10) **Cung điện** : Có phước lành lớn nên cảm báo có cung điện tùy thân, lớn nhỏ như ý.
- (11) **Lạng yên** : Theo nghi biểu của Phật, ai thưa thỉnh việc chi nếu nin thỉnh là đã chịu.

- (12) **Ba lần Tứ đế thành 12** (Tam Chuyển Pháp Luân)  
a) Đây là Khổ, đây là Tập, đây là Diệt, đây là Đạo.  
b) Khổ nên biết, Tập nên dứt, Diệt nên chứng, Đạo nên tu.  
c) Khổ biết rồi, Tập dứt rồi, Diệt chứng rồi, Đạo tu rồi.
- (13) **Niết-bàn** : 1) Thanh-văn Niết-bàn, 2) Duyên-giác Niết-bàn.
- (14) **Một trăm triệu** (100.000.000) gọi là "cai".
- (15) **Thanh-văn thừa, Duyên-giác thừa.**

Các danh từ : Vô lượng, vô biên, a-tăng-kỳ, vô số, na-do-tha, hằng hà sa, bất khả tư nghị, bất khả xưng, bất khả thuyết, v.v...đều là những số lớn trên số muôn ức.



## SỰ TÍCH

# ĐỌC KINH THOÁT KHỔ

(TRÍCH TRONG PHÁP UYỂN)

Đời Đường ở Ung Châu, huyện Trường An có ông Cao Pháp Nhân là cháu huyền tôn của ông Cao Tần, quan Bộc xạ đời Tùy. Đến niên hiệu Long Sóc năm thứ ba, ngày 25 tháng giêng đến Trung đài dự thi, trưa cỡi ngựa về nhà. Nhà ông ở góc phía Nam phường Nghĩ Ninh, phía Đông chùa Hóa Độ. Giữa đường gặp bọn người cỡi ngựa rượt bắt, chạy về gần đến nhà tê ngựa mê ngất rồi chết, mọi người truy hô, người nhà vội đến khiêng về đến sáng ngày sau mới sống lại. Ông Nhân bảo người nhà rằng : "Ta bị quỷ bắt đến địa ngục thấy vua Diêm La lên ngôi tòa cao, giận mắng ta rằng : Người sao lại đến chùa Hóa Độ trong phòng thầy Minh Tạng ăn trái của thường trụ Tăng ? - Nói xong, bắt ta nuốt 400 hòn sắt nóng, đương lúc nuốt thời cổ họng nghẹn rút thân thể đỏ khô co lại, biến làm màu đỏ, nuốt hết mới sống lại.

Ngày 26 là ngày ông mới sống lại, lại có bọn quỷ hiện đến bắt dẫn về cho vua Diêm Vương. Vua quở : "Tại sao người không kính Tam Bảo dám nói chuyện lỗi xấu của Tăng ? Người nuốt sắt xong sẽ bị cày lưỡi". Đến ngày 29 tháng đó, sau khi nuốt sắt nóng xong sống lại qua đến ngày 30, sáng sớm lại chết đến địa ngục chịu cày sắt cày lưỡi. Tự thấy lưỡi mình dài đến vài dặm, người ở bên xem thấy ông Nhân le lưỡi ra hơn thước (thước Tàu). Vua lại bảo ngục tốt : "Người này nói việc hay dở của Tam Bảo, đem búa lớn lại chặt bỏ lưỡi nó". Ngục tốt chặt mãi không dứt. Vua bảo lấy búa theo nhỏ bỏ vào vạc nước sôi nấu, nấu mãi không rã. Vua lấy làm lạ hỏi ? Ông Nhân thưa : "Tôi có từng đọc Kinh Pháp Hoa một

*lượt". Vua không tin tra sổ công đức, thấy trong án có ghi : "Đọc một bộ Kinh Pháp Hoa". Vua liền truyền thả cho về.*

*Ông Nhân sống lại, người đến thăm xem như đi chợ, người nghe thấy phát tâm tu hành rất đông. Cả nhà ông Nhân từ đó rất mực kính tin Tam Bảo, gắng chí tinh tấn tu hành, hằng răn nhắc nhau không hề nhàm mỏi.*

*Tam Bảo là con thuyền từ bầu đưa chúng sanh ra khỏi biển khổ sanh tử. Kinh thời phước Vô lượng. Kinh thời họa không nhỏ. Phật là Đấng Chí Tôn, Pháp là Thánh được, Tăng là biểu hiệu của Phật và Pháp, ông Nhân khinh Tăng mà phải tội, lại nhờ đọc Kinh Pháp Hoa mà khỏi tai ương.*

*Chỉ đọc có một bộ Kinh Pháp Hoa mà lưới chặt không đứt, nấu không rã, làm đến đổi vua Diêm La phải kính sợ mà mau đưa về. Huống là người đọc tụng hai bộ, ba bộ đến trăm nghìn bộ ư. Nếu người nào chí thành tụng niệm Kinh Pháp Hoa thời công đức Vô lượng Vô biên - tội nghiệp đều tiêu - Phước lành đầy đủ. Sau khi xả báo thân hiện tại, quyết chắc sẽ cảm thành thân vàng Kim Cang ở vị lai vậy.*







**KINH**  
**DIỆU PHÁP LIÊN HOA**  
**QUYỂN THỨ TƯ**





# KINH ĐIỀU PHÁP LIÊN HOA

## QUYỂN THỨ TƯ

Đời Điều Tàn Ngài Tam Tạng Pháp sư  
CƯU MA LA THẬP tụng chiếu dịch

# KINH ĐIỀU PHÁP LIÊN HOA

## PHẨM “NGŨ BÁ ĐỆ TỬ THỌ KÝ” THỨ TÁM

1. Lúc bảy giờ, ngài Mãn Từ Tử từ nơi Đức Phật nghe trí huệ phương tiện tùy cơ nghi nói pháp như thế, lại nghe thọ ký cho các vị đệ tử lớn sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, lại nghe việc như duyên đời trước, lại nghe các Đức Phật có sức tự tại thân thông lớn, dặng điều chưa từng có, lòng thanh tịnh hơn hở, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật, đầu mặt lễ chân Phật, rồi đứng qua một bên chiêm ngưỡng dung nhan của Phật mắt không tạm rời, mà nghĩ thế này :

Thế Tôn rất riêng lạ, việc làm ít có, thuận theo bao nhiêu chủng tánh ở trong

đời, dùng sức phương tiện tri kiến mà vì đó nói pháp, vớt chúng sanh ra khỏi các chỗ tham trước, chúng con ở nơi công đức của Phật không thể dùng lời nói mà tuyên bày được, chỉ có Đức Phật Thế Tôn hay biết bốn nguyện trong thâm tâm của chúng con.

2. Bấy giờ, Phật bảo các Tỳ-kheo :  
 “Các ông thấy Mãn Từ Tử đây chăng ? Ta thường khen ông là bậc nhứt trong hàng người nói pháp, cũng thường khen các món công đức của ông, rỗng rạc siêng năng hộ trì giúp tuyên bày pháp của Ta, có thể chỉ dạy lợi mừng cho hàng bốn chúng<sup>(1)</sup> giải thích trọn vẹn Chánh pháp của Phật, mà làm nhiều lợi ích cho những người cùng đồng hạnh thanh tịnh. Ngoài Đức Như Lai, không ai có thể cùng tận chỗ biện bác ngôn luận của ông. Các ông chớ tưởng Mãn Từ Tử chỉ hay hộ trì trợ tuyên pháp của Ta thôi, ông cũng đã ở nơi chín mươi ức Đức Phật thuở quá khứ mà hộ trì trợ tuyên Chánh pháp của

Phật, ở trong nhóm người nói pháp thuở đó cũng là bậc nhất.

Ông lại ở Pháp không của Phật nói, thông suốt rành rẽ, dặng bốn món trí vô ngại, thường hay suy gẫm chắc chắn nói pháp thanh tịnh không có nghi lầm, đầy đủ sức thần thông của Bồ-tát tùy số thọ mạng mà thường tu hạnh thanh tịnh.

Người đời thuở Đức Phật kia đều gọi ông thiệt là Thanh-văn. Nhưng ông Mãn Từ Tử dùng phương tiện đó làm lợi ích cho vô lượng trăm nghìn chúng sanh, lại giáo hóa vô lượng vô số người khiến đứng nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Ông vì muốn tịnh cõi Phật mà thường làm Phật sự giáo hóa chúng sanh.

Các Tỳ-kheo ! Ông Mãn Từ Tử cũng dặng bậc nhất ở trong hàng người nói pháp thuở bấy Đức Phật. Nay ở nơi chỗ Ta trong hàng người nói pháp cũng là bậc nhất.

Trong hàng người nói pháp thuở các

Đức Phật trong Hiền kiếp về đương lai cũng lại là bậc nhứt, mà đều hộ trì giúp tuyên bày pháp của Phật. Ông cũng sẽ ở trong đời vị lai hộ trì trợ tuyên Chánh pháp của vô lượng vô biên các Đức Phật, giáo hóa làm lợi ích cho vô lượng chúng sanh khiến an lập nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì tịnh cõi Phật mà thường siêng năng tinh tấn giáo hóa chúng sanh, lần lần đầy đủ đạo Bồ-tát.

Qua vô lượng vô số kiếp sau, ông sẽ ở nơi cõi này thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hiệu là : Pháp Minh Như Lai, Ứng cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Đức Phật đó lấy số thế giới Tam thiên đại thiên nhiều như số cát sông Hằng mà làm thành một cõi Phật. Đất bằng bảy thứ báu, thẳng bằng như bàn tay không có núi gò, khe suối, rạch ngòi. Nhà, đài bằng bảy thứ báu đầy dẫy trong đó, cung

điện của các trời ở gần trên hư không, người cùng trời giao tiếp nhau, hai bên đều thấy được nhau, không có đường dữ cũng không có người nữ.

Tất cả chúng sanh đều do biến hóa sanh, không có dâm dục, dạng pháp thân thông lớn, thân chói ánh sáng, bay đi tự tại, chí niệm bền chắc, có đức tinh tấn trí huệ, tất cả đều thân sắc vàng đủ ba mươi hai tướng tốt để tự trang nghiêm.

Nhân dân nước đó thường dùng hai thức ăn : Một là Pháp hỷ thực, hai là Thiên duyệt thực<sup>(2)</sup>. Có vô lượng vô số nghìn muôn ức na-do-tha các chúng Bồ-tát dạng sức thân thông lớn, bốn trí vô ngại<sup>(3)</sup>, khéo hay giáo hóa loài chúng sanh. Chúng Thanh-văn trong nước đó tính kể số đếm đều không thể biết được, đều dạng đầy đủ ba món minh, sáu pháp thân thông và tám món giải thoát<sup>(4)</sup>.

Cõi nước của Đức Phật đó có vô lượng công đức trang nghiêm thành tựu như thế, kiếp tên Bửu Minh, nước tên Thiện

Tịnh. Phật đó sống lâu vô lượng vô số kiếp, pháp trụ đời rất lâu. Sau khi Phật diệt độ, dựng tháp bằng bảy thứ báu khắp cả nước đó.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

3.— Các Tỳ-kheo lắng nghe  
 Đạo của Phật tử làm  
 Vì khéo học phương tiện  
 Chẳng thể nghĩ bàn được  
 Biết chúng ưa pháp nhỏ  
 Mà sợ nơi trí lớn  
 Cho nên các Bồ-tát  
 Làm Thanh-văn Duyên-giác  
 Dùng vô số phương tiện  
 Độ các loài chúng sanh,  
 Tự nói là Thanh-văn  
 Cách Phật đạo rất xa  
 Độ thoát vô lượng chúng  
 Thấy đều được thành tựu  
 Dầu ưa nhỏ, biếng lười  
 Sẽ khiến lặn thành Phật.  
 Trong ân hạnh Bồ-tát



Ngoài hiện là Thanh-văn  
 Ít muốn, nhàm sanh tử  
 Thiệt tự tịnh cõi Phật  
 Bày ba độc cho người<sup>(5)</sup>  
 Lại hiện tướng tà kiến,  
 Đệ tử Ta như vậy  
 Phương tiện độ chúng sanh  
 Nếu Ta nói đủ cả  
 Các món việc hiện hóa  
 Chúng sanh nghe đó rồi  
 Thời lòng sanh nghi lầm.

4.— Nay Phú Lâu Na đây  
 Ở xưa nghìn ức Phật  
 Siêng tu đạo mình làm  
 Tuyên hộ các Phật pháp  
 Vì cầu huệ Vô thượng  
 Mà ở chỗ chư Phật  
 Hiện ở trên đệ tử  
 Học rộng có trí huệ  
 Nói pháp không sợ sệt  
 Hay khiến chúng vui mừng  
 Chưa từng có mỗi mệ  
 Để giúp nên việc Phật.

Đã được thân thông lớn  
Đủ bốn trí vô ngại  
Biết các căn lợi độn  
Thường nói pháp thanh tịnh  
Diễn xướng nghĩa như thế  
Để dạy nghìn ức chúng  
Khiến trụ pháp Đại thừa  
Mà tự tịnh cõi Phật.  
Đời sau cũng cúng dường  
Vô lượng vô số Phật  
Hộ trợ tuyên Chánh pháp  
Cũng tự tịnh cõi Phật  
Thường dùng các phương tiện  
Nói pháp không e sợ  
Độ chúng không kể được  
Đều thành Như thết trí  
Cúng dường các Như Lai  
Hộ trì tạng Pháp bảo.  
Sau đó đặng thành Phật  
Hiệu gọi là Pháp Minh  
Nước đó tên Thiện Tịnh  
Bảy thứ báu hiệp thành  
Kiếp tên là Bửu Minh

Chúng Bồ-tát rất đông  
Số nhiều vô lượng ức  
Đều dạng thân thông lớn  
Sức oai đức đầy đủ  
Khắp đầy cả nước đó  
Thanh-văn cũng vô số  
Ba minh, tám giải thoát  
Đặng bốn trí vô ngại  
Dùng hạnh này làm Tăng.  
Chúng sanh trong cõi đó  
Dâm dục đều đã dứt  
Thuần một biến hóa sanh  
Thân trang nghiêm đủ tướng  
Pháp hỷ, Thiên duyệt thực  
Không tưởng món ăn khác.  
Không có hàng nữ nhơn  
Cũng không các đường dữ.  
Phú Lô Na Tỳ-kheo  
Khi công đức trọn đầy  
Sẽ đặng Tịnh Độ này  
Chúng Hiền Thánh rất đông  
Vô lượng việc như thế  
Nay Ta chỉ nói lược.

5. Bảy giờ, một nghìn hai trăm vị A-la-hán, bậc tâm tự tại, nghĩ như vậy : “Chúng ta vui mừng đặng điều chưa từng có, nếu Đức Thế Tôn đều thọ ký cho như các đệ tử lớn khác thời sung sướng lắm”.

Đức Phật biết tâm niệm của các vị đó nên nói với ngài Đại Ca Diếp : “Một nghìn hai trăm vị A-la-hán đó, nay Ta sẽ hiện tiền thứ tự mà thọ ký đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác”.

Trong chúng đó, đệ tử lớn của Ta là Kiều Trần Như Tỳ-kheo, sẽ cúng dường sáu muôn hai nghìn ức Đức Phật, vậy sau đặng thành Phật, hiệu là Phổ Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Năm trăm vị A-la-hán : Ông Ưu Lô Tần Loa Ca Diếp, ông Đà Gia Ca Diếp, ông Na Đề Ca Diếp, ông Ca Lưu Đà Di, ông Ưu Đà Di, ông A Nậu Lô Đà, ông Ly Bà Đa, ông Kiếp Tân Na, ông Bạc Câu La,

ông Châu Đà Tá, ông Đà Đà, v.v... đều sẽ  
đặng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh  
giác, đều đồng một hiệu là Phổ Minh.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại  
nghĩa trên mà nói kệ rằng :

6.— Kiêu Trần Như Tỳ-kheo

Sẽ gặp vô lượng Phật

Qua vô số kiếp sau

Mới đặng thành Chánh giác

Thường phóng quang minh lớn

Đầy đủ các thân thông

Danh đồn khắp mười phương

Tất cả đều tôn kính

Thường nói pháp Vô thượng

Nên hiệu là Phổ Minh

Cõi nước đó thanh tịnh

Bồ-tát đều đồng mãnh

Đều lên lầu gác đẹp

Đạo các nước mười phương

Dem đồ cúng Vô thượng

Hiển dăng các Đức Phật,

Làm việc cúng đó xong

Sanh lòng rất vui mừng

Giây lát về bốn quốc  
 Có sức thần như thế.  
 Phật thọ sáu muôn kiếp  
 Chánh pháp trụ bội thọ  
 Tượng pháp lại hơn Chánh  
 Pháp diệt trời người lo.

7.— Năm trăm Tỳ-kheo kia  
 Thứ tự sẽ làm Phật  
 Đồng hiệu là Phổ Minh  
 Theo thứ thọ ký nhau.  
 Sau khi Ta diệt độ  
 Ông đó sẽ làm Phật  
 Thế gian của ông độ  
 Cũng như Ta ngày nay  
 Cõi nước đó nghiêm sạch  
 Và các sức thần thông  
 Chúng Thanh-văn, Bồ-tát  
 Chánh pháp cùng Tượng pháp  
 Thọ mạng kiếp nhiều ít  
 Đều như trên đã nói.  
 Ca Diếp ! Ông đã biết  
 Năm trăm vị tự tại  
 Các chúng Thanh-văn khác

Cũng sẽ làm như thế  
Vị nào vắng mặt đây  
Ông nên vì tuyên nói.

8. Bấy giờ, năm trăm vị A-la-hán ở trước Phật đặng thọ ký xong, vui mừng hơn hở, liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lạy chân Phật, ăn năn lỗi của mình mà tự trách : Thế Tôn, chúng con thường nghĩ như vậy, tự cho mình đã được rất ráo diệt độ, nay mới biết đó là như người vô trí. Vì sao? Chúng con đáng được trí huệ của Như Lai mà bèn tự lấy trí nhỏ cho là đủ.

Thế Tôn ! Thí như có người đến nhà bạn thân say rượu mà nằm, lúc đó người bạn thân có việc quan phải đi, lấy châu báu vô giá cột trong áo của gã say, cho đó rồi đi. Gã đó say nằm đều không hay biết, sau khi dậy bèn dạo đi đến nước khác, vì việc ăn mặc mà phải gắng sức cầu tìm rất là khổ nhọc, nếu có được chút ít bèn cho là đủ.

Lúc sau người bạn thân gặp gỡ thấy

gã bèn bảo rằng : “Lạ thay ! Anh này, sao lại vì ăn mặc mà đến nỗi này. Ta lúc trước muốn cho anh được an vui tha hồ thọ năm món dục, ở ngày tháng năm đó, đem châu báu vô giá cột vào trong áo anh, nay vẫn còn đó mà anh không biết, lại đi nhọc nhằn sâu khổ để cầu tự nuôi sống thật là khờ lắm; nay anh nên đem ngọc báu đó đổi chác lấy đồ cần dùng thì thường được vừa ý không chỗ thiếu thốn.

Đức Phật cũng lại như vậy, lúc làm Bồ-tát giáo hóa chúng con khiến phát lòng cầu Nhứt thiết trí, mà chúng con liền bỏ quên không hay không biết. Đã được đạo A-la-hán tự nói là diệt độ, khổ nhọc nuôi sống dặng chút ít cho là đủ, tất cả trí nguyện vẫn còn chẳng mất. Ngày nay Đức Thế Tôn giác ngộ chúng con mà nói rằng : “Các Tỳ-kheo ! Đạo của các ông không phải rốt ráo diệt. Ta từ lâu đã khiến các ông gieo căn lành của Phật, dùng sức phương tiện chỉ tướng



Niết-bàn, mà các ông cho là thiệt được diệt độ”.

Thế Tôn ! Chúng con nay mới biết mình thiệt là Bồ-tát được thọ ký sẽ thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì nhơn duyên đó lòng rất vui mừng được điều chưa từng có.

Bấy giờ, ông A Nhã Kiều Trần Như muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

9.— Chúng con nghe Vô thượng  
Tiếng thọ ký an ổn  
Vui mừng chưa từng có  
Lạy Phật trí vô lượng.  
Nay ở trước Thế Tôn  
Tự hối các lỗi quấy  
Trong Phật báu vô lượng  
Được chút phần Niết-bàn  
Như người ngu vô trí  
Bèn tự cho là đủ.  
Thí như người nghèo cùng  
Qua đến nhà thân hữu  
Nhà đó rất giàu lớn

Bày đủ các tiệc ngon  
Đem châu báu vô giá  
Cột dính trong vạt áo  
Thâm cho rồi bỏ đi  
Gã say nằm không hay.  
Sau khi gã đã dậy  
Đạo đi đến nước khác  
Cầu ăn mặc tự sống  
Nuôi sống rất khôn khổ  
Được ít cho là đủ  
Chẳng lại muốn đồ tốt  
Chẳng biết trong vạt áo  
Có châu báu vô giá.  
Người thân hữu cho châu  
Sau gặp gã nghèo này  
Khổ thiết trách gã rồi  
Chỉ cho châu trong áo.  
Gã nghèo thấy châu đó  
Lòng gã rất vui mừng  
Giàu có các cửa cải  
Tha hồ hưởng ngũ dục.  
Chúng con cũng như vậy  
Thế Tôn từ lâu xưa

Thường thường giáo hóa cho  
Khiến gieo nguyện Vô thượng.  
Chúng con vì vô trí  
Chẳng hay cũng chẳng biết  
Được chút phần Niết-bàn  
Cho đủ chẳng cầu nữa.  
Nay Phật giác ngộ con  
Nói chẳng phải thiệt diệt  
Đặng Phật huệ Vô thượng  
Đó mới là thiệt diệt.  
Con nay từ Phật nghe  
Thọ ký việc trang nghiêm  
Cùng tuân tự thọ ký  
Thân tâm khắp mừng vui.



# KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

## PHẨM “THỌ HỌC VÔ HỌC NHƠN KÝ”

### THỨ CHÍN

1. Bảy giờ, ngài A Nan và ngài La Hâu La nghĩ như vậy : “Chúng ta tự suy nghĩ, nếu được thọ ký thời sung sướng lắm”. Liên từ nơi chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lạy chân Phật, đồng bạch Phật rằng : “Thế Tôn ! Chúng con trong đây cũng đáng có phần, chỉ có Đức Như Lai là chỗ về nương của chúng con. Lại chúng con là người quen biết của tất cả Trời, Người, A-tu-la trong đời. A Nan thường làm vị Thị giả hộ trì Tạng pháp, La Hâu La là con của Phật ; nếu Phật thọ ký đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho, thời lòng nguyện cầu của con đã mãn, mà lòng trông của chúng cũng được đủ”.

Lúc đó, hàng đệ tử Thanh-văn, bậc học cùng vô học hai nghìn người đều từ

chỗ ngồi đứng dậy, trích vai áo bên hữu đến trước Phật chấp tay một lòng chiêm ngưỡng dung nhan của Thế Tôn như chỗ nguyện cầu của A Nan và La Hầu La, rồi đứng qua một phía.

2. Bảy giờ, Đức Phật bảo A Nan : “Ông ở đời sau sẽ đặng làm Phật, hiệu là Sơn Hải Huệ Tự Tại Thông Vương Như Lai. Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải. Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn; Ông sẽ cúng dường sáu mươi hai ức Đức Phật, hộ trì Tạng pháp, vậy sau chứng đặng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, giáo hóa hai mươi nghìn muôn ức hằng hà sa các chúng Bồ-tát v.v ... làm cho thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nước tên là Thường Lập Thắng Phan, cõi đó thanh tịnh, đất bằng chất lưu ly. Kiếp tên Diệu Âm Biến Mãn. Đức Phật đó thọ mạng vô lượng nghìn muôn ức A-tăng-kỳ kiếp, nếu có người ở trong nghìn

muôn ức vô lượng A-tăng-kỳ kiếp tính đếm số kể chẳng có thể biết được. Chánh pháp trụ đời gấp bội thọ mạng, Tượng pháp lại gấp bội Chánh pháp.

A Nan ! Đức Phật Sơn Hải Huệ Tự Tại Thông Vương đó, được vô lượng nghìn muôn ức hàng hà sa các Đức Phật Như Lai ở mười phương đồng ngợi khen công đức của Ngài.

Khi đó, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

3.— Nay Ta nói trong Tăng !

A Nan, người trì pháp  
 Sẽ cúng dường các Phật  
 Vậy sau thành Chánh giác  
 Hiệu rằng: Sơn Hải Huệ  
 Tự Tại Thông Vương Phật  
 Cõi nước kia thanh tịnh  
 Tên Thường Lập Thắng Phan  
 Giáo hóa các Bồ-tát  
 Số đông như hàng sa  
 Phật có oai đức lớn  
 Tiếng đồn khắp mười phương

Vì bởi thương chúng sanh  
Nên sống lâu vô lượng  
Chánh pháp bội thọ mạng  
Tượng pháp lại bội Chánh<sup>(6)</sup>  
Vô số hàng chúng sanh.  
Đồng như cát sông Hằng  
Ở trong pháp Phật đó  
Gieo nhơn duyên Phật đạo.

4. Bảy giờ, trong hội hàng Bồ-tát mới phát tâm, tám nghìn người, đều nghĩ thế này : “Chúng ta còn chưa nghe các vị Bồ-tát lớn được thọ ký như thế, có nhơn duyên gì mà các Thanh-văn được thọ ký như thế”.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn biết tâm niệm của các vị Bồ-tát mà bảo rằng : “Các Thiện nam tử ! Ta cùng bọn ông A Nan ở chỗ Đức Phật Không Vương đồng thời phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. A Nan thường ưa học rộng, còn Ta thường siêng năng tinh tấn, cho nên nay Ta đã thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mà A Nan hộ trì pháp của

Ta, ông cũng sẽ hộ trì Tạng pháp của các Đức Phật tương lai, giáo hóa thành tựu các chúng Bồ-tát. Bốn nguyện của ông như thế nên đăng thọ ký dường ấy”.

Ngài A Nan tận mắt ở trước Phật, tự nghe Phật thọ ký cùng cõi nước trang nghiêm, chỗ mong cầu đã đủ, lòng rất vui mừng đăng điều chưa từng có. Tức thời nghĩ nhớ Tạng pháp của vô lượng nghìn muôn ức các Đức Phật thuở quá khứ, suốt thấu không ngại như hiện nay nghe và cũng biết bốn nguyện.

Khi đó, ngài A Nan nói kệ rằng :

Thế Tôn rất ít có  
 Khiến con nhớ quá khứ  
 Vô lượng các Phật pháp  
 Như chỗ nghe ngày nay  
 Con nay không còn nghi  
 An trụ trong Phật đạo  
 Phương tiện làm Thị giả  
 Hộ trì các Phật pháp.

5. Bấy giờ, Phật bảo ông La Hâu La :  
 “Ông ở đời sau sẽ đăng làm Phật, hiệu :



Đạo Thất Bửu Hoa Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Ông sẽ cúng dường các Đức Phật Như Lai như số vi trần trong mười thế giới. Thường vì các Đức Phật mà làm Trưởng tử, cũng như hiện nay.

Đức Phật Đạo Thất Bửu Hoa đó, cõi nước trang nghiêm, kiếp số thọ mạng, giáo hoá đệ tử, Chánh pháp và Tượng pháp cũng đồng như Đức Sơn Hải Huệ Tự Tại Thông Vương Như Lai không khác. Ông cũng làm Trưởng tử cho Phật này, qua sau đây rồi sẽ đặng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc đó, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

Lúc Ta làm Thái tử  
La Hầu làm Trưởng tử,  
Ta nay thành Phật đạo  
Thọ pháp làm Pháp tử,  
Ở trong đời vị lai

Gặp vô lượng ức Phật  
Làm Trưởng tử cho kia  
Một lòng cầu Phật đạo.  
Hạnh kín của La Hầu  
Chỉ Ta biết được thôi  
Hiện làm con của Ta  
Để chỉ các chúng sanh  
Vô lượng ức nghìn muôn  
Công đức không thể đếm  
An trụ trong Phật pháp  
Để cầu đạo Vô thượng.

6. Bảy giờ, Đức Thế Tôn thấy bậc hữu học cùng vô học hai nghìn người, chí ý hòa dịu vắng lặng trong sạch, một lòng nhìn Phật. Phật bảo A Nan : “Ông thấy bậc hữu học vô học hai nghìn người đây chăng ?”.

Vâng ! Con đã thấy.

A Nan ! Các người sẽ cúng dường các Đức Như Lai như số vi trần trong năm mươi thế giới, cung kính tôn trọng hộ trì Tạng pháp. Rồi sau đồng thời ở cõi nước trong mười phương đều đặng thành Phật,

đều đồng một hiệu là Bửu Tướng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn sống lâu một kiếp, cõi nước trang nghiêm, Thanh-văn, Bồ-tát, Chánh pháp, Tượng pháp thấy đều đồng nhau.

Lúc đó, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

Hai nghìn Thanh-văn đây  
Nay đứng ở trước Ta  
Thấy đều thọ ký cho  
Đời sau sẽ thành Phật  
Cúng dường các Đức Phật  
Như số trên nói trên.  
Hộ trì Tạng pháp Phật  
Sau sẽ thành Chánh giác  
Đều ở nơi mười phương  
Thấy đồng một danh hiệu  
Đồng thời ngời đạo tràng  
Để chứng huệ Vô thượng  
Đều hiệu là Bửu Tướng

Cõi nước cùng đệ tử  
Chánh pháp và Tượng pháp  
Thấy đều không có khác.  
Đều dùng các thần thông  
Độ mười phương chúng sanh  
Tiếng đồn vang khắp cùng  
Lần nhập vào Niết-bàn.

Lúc đó, bậc hữu học cùng vô học hai nghìn người nghe Đức Phật thọ ký vui mừng hớn hở mà nói kệ rằng :

Thế Tôn đèn huệ sáng  
Con nghe tiếng thọ ký  
Lòng vui mừng đầy đủ  
Như được rưới cam lồ.



# KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

## PHẨM “PHÁP SƯ” THỨ MƯỜI

1. Lúc bảy giờ, Đức Thế Tôn như nói với Dược Vương Bồ-tát để bảo tám muôn Đại sĩ rằng : “Dược Vương ! Trong đại chúng đây vô lượng hàng chư Thiên, Long vương, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Như cùng phi Như, và Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hạng câu Thanh-văn, hạng câu Bích-chi-Phật, hạng câu Phật đạo, các loại như thế đều ở trước Phật nghe Kinh Diệu Pháp Liên Hoa một bài kệ một câu, nhẫn đến một niệm tùy hỷ đó, Ta đều thọ ký cho sẽ đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác”.

Phật bảo Dược Vương ! “Lại sau khi Đức Như Lai diệt độ, nếu có người nghe Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, nhẫn đến một

bài kệ một câu một niệm tùy hỷ đó, Ta cũng thọ ký đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho.

Nếu lại có người thọ trì đọc tụng, giải nói, biên chép Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, nhân đến một bài kệ, đối Kinh điển này cung kính xem như Phật. Các thứ cúng dường, hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng lụa, tràng phan, y phục, kỹ nhạc, nhân đến chấp tay cung kính. Dược Vương nên biết ! Các người trên đó đã từng cúng dường mười muôn ức Phật, ở chỗ các Đức Phật thành tựu chí nguyện lớn vì thương xót chúng sanh mà sanh vào nhân gian.

Dược Vương ! Nếu có người hỏi những chúng sanh nào ở đời vị lai sẽ đặng làm Phật ? Nên chỉ các người trên đó ở đời vị lai ắt đặng làm Phật. Vì sao ? Nếu có gã thiện nam, người thiện nữ nào ở nơi Kinh Pháp Hoa nhân đến một câu, thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép. Các thứ cúng dường Kinh quyển, hoa, hương, chuỗi

ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng lụa, tràng phan, y phục, kỹ nhạc, chấp tay cung kính. Người đó tất cả trong đời đều nên chiêm ngưỡng sùng phụng. Nên đem đồ cúng dường Như Lai mà cúng dường đó. Phải biết người đó là Bồ-tát lớn thành xong đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì thương xót chúng sanh mà nguyện sanh trong đời để rộng nói phân biệt Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, huống lại là người trọn hay thọ trì và dâng các thứ cúng dường.

Dược Vương nên biết ! Người đó tự bỏ nghiệp báo thanh tịnh, sau khi Ta diệt độ vì thương chúng sanh mà sanh nơi đời ác, rộng nói Kinh này. Nếu người thiện nam, người thiện nữ đó, sau khi Ta diệt độ có thể riêng vì một người nói Kinh Pháp Hoa, nhẫn đến một câu, phải biết người là sứ của Như Lai, Đức Như Lai sai làm việc của Như Lai, huống là ở trong đại chúng rộng vì người nói.

Dược Vương ! Nếu có người ác dùng

tâm không lành ở trong một kiếp hiện ở trước Phật thường chê mắng Phật, tội đó còn nhẹ. Nếu có người dùng một lời dữ chê mắng người tại gia hay xuất gia đọc tụng Kinh Pháp Hoa, tội đây rất nặng.

Được Vương ! Có người đọc tụng Kinh Pháp Hoa, phải biết người đó dùng đức trang nghiêm của Phật tự trang nghiêm mình, thời được Như Lai dùng vai mang vác. Người đó đến đâu, mọi người nên hướng theo làm lễ, một lòng chấp tay cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen : hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng nhiễu, tràng phan, y phục, đồ ngon, trỗi các thứ kỹ nhạc, đồ cúng bậc thượng của trong loài người mà đem cúng dường cho người đó, nên cầm báu trời mà rải cúng đó, nên đem đồng báu trên trời dâng cho đó.

Vì sao ? Người đó hoan hỷ nói pháp, giây lát nghe pháp liền đặng rốt ráo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác vậy.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại



nghĩa trên mà nói kệ rằng :

2.— Nếu muốn trụ Phật đạo  
Thành tựu trí tự nhiên  
Thường phải siêng cúng dường  
Người thọ trì Pháp Hoa.  
Có ai muốn mau đặng  
Nhứt thiết chủng trí huệ  
Nên thọ trì Kinh này  
Và cúng dường người trì.  
Nếu người hay thọ trì  
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa  
Nên biết là sứ Phật  
Thương nhớ các chúng sanh  
Những người hay thọ trì  
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa  
Xa bỏ cõi thanh tịnh  
Thương chúng nên sanh đây.  
Phải biết người như thế  
Chỗ muốn sanh tự tại  
Ở nơi đời ác này  
Rộng nói pháp Vô thượng,  
Nên đem hoa, hương trời  
Và y phục, báu trời

Đống báu tốt trên trời  
Cúng dường người nói pháp.  
Đời ác, sau Ta diệt  
Người hay trì Kinh này  
Phải chấp tay lễ kính  
Như cúng dường Thế Tôn,  
Đồ ngon ngọt bậc thượng  
Và các món y phục  
Cúng dường Phật tử đó  
Mong được giây lát nghe.  
Nếu người ở đời sau  
Hay thọ trì Kinh này  
Ta khiến ở trong người  
Làm việc của Như Lai.  
Nếu ở trong một kiếp  
Thường ôm lòng chẳng lành  
Đỏ mặt mà mắng Phật  
Mắc vô lượng tội nặng.  
Có người đọc tụng trì  
Kinh Diệu Pháp Hoa này  
Giây lát dùng lời mắng  
Tội đây lại hơn kia.  
Có người cầu Phật đạo

Mà ở trong một kiếp  
Chấp tay ở trước Ta  
Dùng vô số kệ khen  
Do vì khen Phật vậy  
Đặng vô lượng công đức,  
Khen ngợi người trì Kinh  
Phước đây lại hơn kia.  
Trong tám mươi ức kiếp  
Dùng sắc thính tối diệu  
Và cùng hương, vị, xúc  
Cúng dường người trì Kinh  
Cúng dường như thế rồi  
Mà được chốc lát nghe  
Thời nên tự mừng vui  
Nay ta được lợi lớn.  
Dược Vương ! Nay bảo ông  
Các Kinh của Ta nói  
Mà ở trong Kinh đó  
Pháp Hoa tột thứ nhất.

3. Lúc bấy giờ, Phật lại bảo ngài Dược Vương đại Bồ-tát : "Kinh điển của Ta nói nhiều vô lượng nghìn muôn ức, đã nói, hiện nói, sẽ nói, mà ở trong đó, Kinh

**Pháp Hoa rất là khó tin, khó hiểu.**

**Dược Vương ! Kinh này là tạng bí yếu của các Đức Phật, chẳng có thể chia bửa vọng trao cho người. Kinh đây là của các Đức Phật giữ gìn từ xưa đến nay chưa từng bày nói, mà chính Kinh này khi Như Lai đương hiện tại còn nhiều kẻ oán ghét, huống là sau lúc Phật diệt độ.**

**Dược Vương nên biết ! Sau khi Như Lai diệt độ người nào có thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, cúng dường vì người khác mà nói, thời được Như Lai lấy y trùm đó, lại được các Đức Phật hiện tại ở phương khác hộ niệm cho. Người đó có sức tin lớn và sức chí nguyện, các sức căn lành, phải biết người đó cùng Như Lai ở chung, được Đức Như Lai lấy tay xoa đầu.**

**4. Dược Vương ! Nơi nơi chỗ chỗ, hoặc nói, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc chép, hoặc chỗ có quyển Kinh này, đều nên dựng tháp bằng bảy thứ báu cho tốt cao rộng đẹp đẽ, chẳng cần để Xá-lợi.**

Vì sao ? Vì trong đó đã có toàn thân của Đức Như Lai rồi. Tháp đó nên dùng tất cả hoa, hương, chuỗi ngọc, lọng lụa, tràng phan, kỹ nhạc, ca tụng, để cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen. Nếu có người thấy được tháp này mà lễ lạy cúng dường, phải biết những người đó đều gần đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Dược Vương ! Có rất nhiều người tại gia cùng xuất gia làm đạo Bồ-tát, nếu chẳng có thể thấy nghe, đọc tụng, biên chép, thọ trì, cúng dường được Kinh Pháp Hoa này, phải biết người đó chưa khéo tu đạo Bồ-tát. Nếu có người dặng nghe Kinh điển này, mới là hay khéo tu đạo Bồ-tát. Có chúng sanh nào cầu Phật đạo hoặc thấy hoặc nghe Kinh Pháp Hoa này, nghe xong tin hiểu thọ trì, nên biết người đó dặng gần đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Dược Vương ! Thí như có người khát tìm nước ở nơi gò cao kia xoi đào tìm đó,

vẫn thấy đất khô biết rằng nước còn xa, ra công đào không thôi, lần thấy đất ướt rồi lần thấy đến bùn, tâm người đó quyết chắc biết rằng nước ắt gần.

Bồ-tát cũng lại như thế, nếu chưa nghe chưa hiểu chưa có thể tu tập Kinh Pháp Hoa này, phải biết người đó cách đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác còn xa.

Nếu được nghe hiểu suy gẫm tu tập Kinh này, thời chắc biết đẳng gần đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Vì sao ? Vì đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của Bồ-tát đều thuộc Kinh này, Kinh này mở môn phương tiện bày tướng chơn thật. Tạng Kinh Pháp Hoa này xa kín nhiệm sâu không có người đến được, nay Phật vì giáo hóa để thành tựu Bồ-tát mà chỉ bày cho.

Dược Vương ! Nếu có Bồ-tát nghe Kinh Pháp Hoa này mà kinh nghi sợ sệt, phải biết đó là Bồ-tát mới phát tâm. Nếu hàng Thanh-văn nghe Kinh này mà Kinh

ngghi sợ sệt, phải biết đó là hạng tăng thượng mạn<sup>(7)</sup>.

5. Dục Vương ! Nếu có người thiện nam, người thiện nữ nào, sau khi Đức Như Lai diệt độ, muốn vì hàng bốn chúng mà nói Kinh Pháp Hoa này thời phải nói cách thế nào ? - Người thiện nam, thiện nữ đó phải vào nhà Như Lai, mặc y Như Lai, ngồi tòa Như Lai, rồi mới nên vì bốn chúng mà rộng nói Kinh này.

Nhà Như Lai chính là tâm từ bi lớn đối với trong tất cả chúng sanh; y Như Lai chính là lòng nhu hòa, nhẫn nhục; tòa Như Lai chính là nhứt thiết pháp không. An trụ trong đây, sau rồi dùng tâm không biếng trễ vì các Bồ-tát và bốn chúng rộng nói Kinh Pháp Hoa này.

Dục Vương ! Bấy giờ Ta ở nước khác sai hàng hóa nhưn làm chúng nhóm nghe pháp của người đó, Ta cũng sai hóa Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, nghe người đó nói pháp. Các người biến hóa đó nghe pháp tin nhận thuận theo

không hề trái. Nếu người nói pháp ở chỗ vắng vẻ, Ta liền sai nhiều Trời, Rồng, Quỷ, Thần, Càn-thát-bà, A-tu-la v.v ... nghe người đó nói pháp. Ta dầu ở nước khác, nhưng luôn luôn khiến người nói pháp đó đặng thấy thân Ta. Nếu ở trong Kinh này quên mất câu lối, Ta lại vì nói cho đó đặng đầy đủ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

6.— Muốn bỏ tánh blếng lười  
 Nên phải nghe Kinh này  
 Kinh này khó đặng nghe  
 Người tin nhận cũng khó.  
 Như người khát cần nước  
 Xoi đào nơi gò cao  
 Vẫn thấy đất khô ráo  
 Biết cách nước còn xa  
 Lân thấy đất ướt bùn  
 Quyết chắc biết gần nước.  
 Dực Vương ! Ông nên biết  
 Các người như thế đó  
 Chẳng nghe Kinh Pháp Hoa



Cách trí Phật rất xa,  
Nếu nghe Kinh sâu này  
Quyết rõ pháp Thanh-văn.  
Đây là vua các Kinh  
Nghe xong suy gẫm kỹ  
Phải biết rằng người đó  
Gần nơi trí huệ Phật.  
Nếu người nói Kinh này  
Nên vào nhà Như Lai  
Mặc y của Như Lai  
Mà ngồi tòa Như Lai  
Ở trong chúng không sợ  
Rộng vì người giải nói,  
Từ bi lớn làm nhà  
Y nhu hòa nhận nhục  
Các pháp không làm tòa  
Ở đó vì người nói.  
Nếu lúc nói Kinh này  
Có người lời ác mắng  
Dao, gậy, ngói, đá đánh  
Nhớ Phật nên phải nhin.  
Ta trong muôn ức cõi  
Hiện thân sạch bền chắc

Trái vô lượng ức kiếp  
Vì chúng sanh nói pháp.  
Sau khi Ta diệt độ  
Nếu hay nói Kinh này  
Ta sai hóa tứ chúng  
Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni  
Và nam, nữ thanh tịnh  
Cúng dường nơi Pháp sư  
Dẫn dắt các chúng sanh  
Nhóm đó khiến nghe pháp.  
Nếu người muốn làm hại  
Dao gậy cùng ngói đá  
Thời khiến người biến hóa  
Giữ gìn cho người đó.  
Nếu người nói Pháp Hoa  
Ở riêng nơi vắng vẻ  
Lặng lẽ không tiếng người  
Đọc tụng Kinh điển này  
Bảy giờ, Ta vì hiện  
Thân thanh tịnh sáng suốt  
Nếu quên mất chương cú  
Vì nói khiến thông thuộc.  
Nếu người đủ đức này

Hoặc vì bốn chúng nói  
Chỗ vắng đọc tụng Kinh  
Đều đặn thấy thân Ta  
Nếu người ở chỗ vắng  
Ta sai Trời, Long vương  
Dạ-xoa, Quỷ, Thần quỷ  
Vì làm chúng nghe pháp.  
Người đó ưa nói pháp  
Phân giải không trở ngại  
Nhờ các Phật hộ niệm  
Hay khiến đại chúng mừng  
Nếu ai gần Pháp sư  
Mau đặn đạo Bồ-tát  
Thuận theo thầy đó học  
Đặng thấy hằng sa Phật.



# KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

## PHẨM “HIỆN BỬU THÁP” THỨ MƯỜI MỘT

1. Lúc bấy giờ, trước Phật có tháp bằng bảy báu, cao năm trăm do tuần, ngang rộng hai trăm năm mươi do tuần, từ dưới đất nổi lên trụ ở giữa hư không, các món vật báu trau giồi, năm nghìn bao lớn, nghìn muôn phòng nhà, vô số tràng phan để nghiêm sức đó, chuỗi ngọc báu rủ xuống, muôn nghìn linh báu treo trên tháp. Bốn mặt đều thoảng đưa ra mùi hương gỗ Ly-cầu Chiên-đàn khắp cùng cả cõi nước.

Các phan lọng đều dùng bảy thứ báu, vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, trân châu và mai khô hiệp lại thành, cao đến ngang cung trời Tứ Thiên Vương, trời Đao Lợi rưới hoa Mạn-đà-la cúng dường tháp báu.

Các Trời khác và Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhơn, Phi nhơn v.v ... nghìn muôn ức chúng đều đem tất cả hoa, hương, chuỗi ngọc, phan, lọng, kỹ nhạc mà cúng dường tháp báu, đồng cung kính tôn trọng ngợi khen.

Bấy giờ, trong tháp báu vang ra tiếng lớn khen rằng : “Hay thay ! Hay thay ! Đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn ! Có thể dùng huệ lớn bình đẳng vì đại chúng mà nói “Kinh Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm Diệu Pháp Liên Hoa”. Đúng thế ! Đúng thế ! Đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn ! Như lời Phật nói đó, đều là chơn thật”.

2. Bấy giờ, bốn chúng thấy tháp báu lớn trụ trong hư không, lại nghe trong tháp vang tiếng nói ra, đều đặng pháp hỷ, lấy làm lạ chưa từng có, liền từ chỗ ngồi đứng dậy cung kính chấp tay rồi đứng một bên.

Lúc đó, có vị đại Bồ-tát tên Đại Nhạo

Thuyết biết lòng nghi của tất cả Trời, Người, A-tu-la, v.v ... trong thế gian mà bạch Phật rằng : “Bạch Thế Tôn ! Do nhơn duyên gì mà có tháp này từ đất nổi lên, lại ở trong tháp vang ra tiếng như thế ?”

Lúc đó, Phật bảo ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ-tát : “Trong tháp báu này có toàn thân Như Lai, thời quá khứ về trước cách đây vô lượng nghìn muôn ức vô số cõi nước ở phương Đông có nước tên Bảo Tịnh, trong nước đó có Phật, hiệu là Đa Bảo, Đức Phật đó tu hành đạo Bồ-tát phát lời thệ nguyện lớn rằng : “Nếu Ta được thành Phật sau khi diệt độ trong cõi nước ở mười phương có chỗ nào nói Kinh Pháp Hoa, thời tháp miếu của Ta vì nghe Kinh đó mà nổi ra nơi trước để làm chứng minh khen rằng : Hay thay ! Đức Phật đó thành Phật rồi lúc sắp diệt độ ở trong đại chúng trời, người bảo các Tỳ-kheo rằng : “Sau khi Ta diệt độ muốn cúng dường toàn thân của Ta thời nên

dựng một tháp lớn”.

Đức Phật đó dùng sức nguyện thân thông nơi nơi chỗ chỗ trong mười phương cõi nước, nếu có nói Kinh Pháp Hoa, thời tháp báu đó đều nổi ra nơi trước, toàn thân Phật ở trong tháp khen rằng : “Hay thay ! Hay thay !”.

Đại Nhạo Thuyết ! Nay tháp của Đa Bảo Như Lai vì nghe nói Kinh Pháp Hoa nên từ dưới đất nổi lên khen rằng : “Hay thay ! Hay thay !”.

3. Bấy giờ, ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ-tát do sức thân của Đức Như Lai mà bạch Phật rằng : “Bạch Thế Tôn! Chúng con nguyện muốn thấy thân của Đức Phật đó”. Phật bảo ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ-tát Ma-ha-tát : Phật Đa Bảo đó có nguyện sâu nặng : “Nếu lúc tháp báu của Ta vì nghe Kinh Pháp Hoa mà hiện ra nơi trước các Đức Phật, có Phật nào muốn đem thân Ta chỉ bày cho bốn chúng, thời các vị Phật của Phật đó phân thân ra nói pháp ở các cõi nước trong mười phương

đều phải nhóm cả một chỗ, vậy sau thân của Ta mới hiện ra”.

Đại Nhạo Thuyết ! Các vị Phật của Ta phân thân nói pháp ở các cõi nước trong mười phương nay nên sẽ nhóm lại. Ngài Đại Nhạo Thuyết bạch Phật rằng : “Thưa Thế Tôn! Chúng con cũng nguyện muốn thấy các vị Phật của Thế Tôn phân thân để lễ lạy cúng dường”.

4. Bây giờ, Phật phóng một lần sáng nơi lông trắng giữa chạng mày, liền thấy năm trăm muôn ức na-do-tha hằng hà sa cõi nước ở phương Đông. Các cõi nước đó đều dùng pha lê làm đất, cây báu, y báu để làm đồ trang nghiêm, vô số nghìn muôn ức Bồ-tát đầy đầy trong nước đó. Khắp nơi giăng màn báu, lưới báu phủ trên, Đức Phật trong nước đó đều dùng tiếng lớn tốt mà nói các pháp, và thấy vô lượng nghìn muôn ức Bồ-tát khắp đầy trong nước đó vì chúng sanh mà nói pháp. Phương Nam, Tây, Bắc, bốn phía, trên dưới chỗ tướng sáng lông trắng



chiếu đến cũng lại như thế.

Lúc đó, các Phật ở mười phương đều bảo chúng Bồ-tát rằng : “Thiện nam tử ! Ta nay phải qua thế giới Ta-bà, chỗ của Đức Thích Ca Mâu Ni Phật, cùng để cúng dường tháp báu của Đa Bảo Như Lai”.

5. Lúc bấy giờ, cõi Ta-bà liền biến thành thanh tịnh, đất bằng lưu ly, cây báu trang nghiêm, vàng ròng làm dây để giăng ngăn tám đường, không có các tụ lạc làng xóm, thành ấp, biển cả, sông ngòi, núi sông cùng rừng bụi. Đốt hương báu lớn, hoa Mạn-đà-la trải khắp cõi đất, dùng lưới màn báu giăng trùm ở trên, treo những linh báu, chỉ lưu lại chúng trong hội này, dời các trời người để ở cõi khác.

Lúc đó, các Đức Phật đều đem theo một vị Bồ-tát lớn để làm Thị giả qua cõi Ta-bà đều đến dưới cây báu, mỗi mỗi cây báu cao năm trăm do tuần, nhánh lá bông trái thứ lớp rất trang nghiêm. Dưới các cây báu đều có tòa sư tử cao năm do

tuần cũng dùng đồ báu tốt mà trau giồi đó.

Khi ấy, các Đức Phật đều ngồi xếp bằng trên tòa này, như thế lần lượt đến khắp đây cả cõi Tam thiên Đại thiên mà ở nơi thân của Đức Thích Ca Mâu Ni Phật phân ra trong một phương vẫn còn chưa hết.

Bấy giờ, Đức Thích Ca Mâu Ni vì muốn dung thọ các vị Phật của mình phân thân, nên ở tám phương lại biến thành hai trăm muôn ức na-do-tha cõi nước, đều làm cho thanh tịnh, không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh cùng a-tu-la, lại cũng dời các hàng trời người để ở cõi khác.

Những nước của Phật biến hóa ra đó cũng dùng lưu ly làm đất, cây báu trang nghiêm cao năm trăm do tuần, nhánh lá bông trái đều có thứ lớp tốt đẹp, dưới cây đều có tòa báu sư tử cao năm do tuần, dùng các thứ báu để trau giồi. Những nước đó cũng không có biển cả sông ngòi

và các núi lớn : núi Mục-chơn-lân-đà, núi Thiết-vi, núi Đại Thiết-vi, núi Tu-di v.v ... thông làm một cõi nước Phật, đất báu bằng phẳng, các báu xen lẫn nhau làm màn trùm khắp ở trên, treo các phan lọng, đốt hương báu lớn, các hoa trời báu trải khắp trên đất.

Đức Thích Ca Mâu Ni Phật vì các Phật sẽ đến ngôi, nên ở nơi tám phương lại đều biến thành hai trăm muôn ức na-do-tha cõi nước, đều làm cho thanh tịnh, không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh và a-tu-la, lại dời các hàng trời người để ở cõi khác. Những nước biến hóa ra đó cũng dùng lưu ly làm đất, cây báu trang nghiêm, cao năm trăm do tuần nhánh lá bông trái thứ tự tốt đẹp, dưới cây đều có tòa sư tử bằng báu cao năm do tuần, cũng dùng chất báu tốt mà trau giồi đó.

Những nước này cũng không có biển cả sông ngòi và các núi lớn: núi Mục-chơn-lân-đà, núi Đại Mục-chơn-lân-đà, núi Thiết-vi, núi Đại Thiết-vi, núi Tu-di

v.v..., thông lại làm một cõi nước Phật đất báu bằng phẳng, các báu dương xen lẫn nhau thành màn trùm khắp ở trên, treo các phan lọng, đốt hương báu tốt, các thứ hoa trời báu trải khắp trên đất.

Bấy giờ, ở phương Đông, các Đức Phật trong trăm nghìn muôn ức na-do-tha hằng hà sa cõi nước của Đức Thích Ca Mâu Ni Phật phân thân ra, thấy đều nói pháp đến nhóm ở cõi này. Tuần tự như thế, các Đức Phật trong cõi nước ở mười phương thấy đều đến nhóm ngồi ở tám phương. Bấy giờ, mỗi mỗi phương các Đức Như Lai ngồi khắp đầy trong bốn trăm muôn ức na-do-tha cõi nước.

6. Lúc đó, các Đức Phật đều ngồi tòa sư tử dưới cây báu, đều sai vị Thị giả qua thăm viếng Đức Thích Ca Mâu Ni Phật, đều đưa cho đầy bụm hoa báu mà bảo Thị giả rằng : Thiện nam tử ! Người qua đến núi Kỳ Xà Quật, chỗ của Đức Thích Ca Mâu Ni Phật, theo như lời của Ta mà thưa cùng Phật thế này : “Như Lai có

được ít bệnh ít khổ sức khỏe an vui, và chúng Bồ-tát cùng Thanh-văn đều an ổn chẳng ?” Rồi đem hoa báu này rải trên Đức Phật để cúng dường mà thưa rằng :

“Đức Phật kia cũng muốn mở tháp báu này”. Các Đức Phật sai người đến cũng như vậy.

Bấy giờ, Đức Thích Ca Mâu Ni Phật thấy các vị Phật của mình phân thân đều ngồi trên tòa sư tử, đều nghe các Phật cùng muốn đồng mở tháp báu, Phật liền từ chỗ ngồi đứng dậy trụ trên hư không, tất cả hàng bốn chúng đồng đứng dậy chấp tay một lòng nhìn Phật.

Khi ấy, Đức Thích Ca Mâu Ni Phật dùng ngón tay hữu mở cửa tháp bảy báu vang ra tiếng lớn, như tháo khóa chốt mở cửa thành lớn.

Tức thời, tất cả chúng trong hội đều thấy Đức Đa Bửu Như Lai ở trong tháp báu ngồi tòa sư tử, toàn thân không rã như vào cảnh thiên định, lại nghe Phật đó nói : “Hay thay ! Hay thay ! Thích Ca

Mâu Ni Phật sướng thích nói Kinh Pháp Hoa đó, Ta vì nghe kinh đó mà đến cõi này”.

Bấy giờ, hàng tứ chúng thấy Đức Phật đã diệt độ vô lượng nghìn muôn ức kiếp về trước nói lời như thế đều khen là việc chưa từng có, đều đem hoa trời báu rải trên Đức Phật Đa Bửu và Phật Thích Ca Mâu Ni.

Lúc đó, Đức Đa Bửu Phật ở trong tháp báu chia nửa tòa cho Thích Ca Mâu Ni Phật mà nói rằng : “Thích Ca Mâu Ni Phật có thể đến ngồi trên tòa này”. Tức thời Đức Thích Ca Mâu Ni Phật vào trong tháp báu ngồi xếp bằng trên nửa tòa đó.

Bấy giờ, hàng đại chúng thấy hai Đức Như Lai ngồi xếp bằng trên tòa sư tử trong tháp bảy báu thời đều nghĩ rằng : “Đức Phật ngồi trên cao xa, cúi mong Đức Như Lai dùng sức thần thông làm cho bọn chúng con đều được ở trên hư không”.

Tức thời, Đức Thích Ca Mâu Ni Phật dùng sức thần thông tiếp hàng đại chúng đều ở hư không, rồi dùng tiếng lớn mà khắp bảo đó rằng : “Ai có thể ở trong cõi Ta-bà này rộng nói Kinh Diệu Pháp Liên Hoa nay chính phải lúc. Như Lai không bao lâu sẽ vào Niết-bàn, Phật muốn đem Kinh Pháp Hoa này phó chúc cho có người”.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

7.— Đấng Thánh Chúa Thế Tôn

Dầu diệt độ đã lâu  
 Ở trong tháp báu này  
 Còn vì pháp mà đến  
 Các ông lại thế nào  
 Há chẳng siêng vì pháp ?  
 Phật Đa Bửu diệt độ  
 Đã vô lượng số kiếp  
 Nơi nơi đến nghe pháp  
 Vì khó gặp đặng vậy.  
 Phật kia bốn nguyện rằng  
 Sau khi Ta diệt độ

Nơi nơi tháp Ta qua  
Thường vì nghe Pháp Hoa.  
Lại vô lượng các Phật.  
Số nhiều như hằng sa  
Của Ta phân thân ra  
Vì muốn đến nghe pháp  
Và cùng để ra mắt  
Phật diệt độ Đa Bửu  
Nên đều bỏ cõi đẹp  
Cùng với chúng đệ tử  
Trời, Người, Rồng, Thần thảy  
Và các việc cúng dường  
Muốn pháp lâu ở đời  
Cho nên đến cõi này.  
Ta vì các Phật ngồi  
Dùng sức thần thông lớn  
Dời vô lượng trời người  
Làm cho nước thanh tịnh.  
Các Đức Phật mỗi mỗi  
Đều đến dưới cây báu  
Như hoa sen trang nghiêm  
Nơi ao báu trong sạch.  
Dưới mỗi cây báu đó



Có tòa báu sư tử <sup>(8)</sup>  
 Phật xếp bằng ngôi trên  
 Sáng suốt rất đẹp đẽ  
 Như giữa đêm tối tăm  
 Đốt đuốc lớn lửa sáng.  
 Thân Phật thoảng hương thơm  
 Bay khắp mười phương cõi  
 Chúng sanh được hương xông  
 Vui mừng không kể xiết  
 Thí như luồng gió lớn  
 Thổi lay nhánh cây nhỏ  
 Dùng cách phương tiện đó  
 Làm cho pháp ở lâu.

- 8.— Nói cùng hàng đại chúng  
 Sau khi Ta diệt độ  
 Ai có thể hộ trì  
 Đọc nói Kinh pháp này  
 Thời nay ở trước Phật  
 Nên tự phát lời thệ.  
 Cõi Phật Đa Bửu kia  
 Dầu đã diệt từ lâu  
 Do bốn thệ nguyện rộng  
 Mà còn rền tiếng lớn.

Đức Đa Bửu Như Lai  
Và cùng với thân Ta  
Nhóm họp các hóa Phật  
Phải nên biết ý này.  
Các hàng Phật tử thấy  
Ai có thể hộ pháp  
Nay nên phát nguyện lớn  
Khiến pháp ở đời lâu.  
Có ai hay hộ đặng  
Kinh Diệu Pháp Hoa này  
Thời là đã cúng dường  
Thích Ca cùng Đa Bửu.  
Đức Đa Bửu Phật đây  
Ở trong tháp báu lớn  
Thường dạo qua mười phương  
Vì để nghe Kinh này.  
Cũng là để cúng dường  
Các hóa Phật đến nhóm  
Trang nghiêm rất sáng đẹp  
Các thế giới vô lượng.  
Nếu người nói Kinh này  
Thời là đã thấy Ta

Cùng Đa Bửu Như Lai  
Và các vị hóa Phật.

9.— Các Thiện nam tử này !  
Đều nên suy nghĩ kỹ  
Đây là việc rất khó  
Phải phát nguyện rộng lớn  
Bao nhiêu Kinh điển khác  
Số nhiều như hằng sa  
Dẫu nói hết Kinh đó  
Cũng chưa đủ làm khó,  
Hoặc đem núi Diệu Cao  
Ném để ở phương khác  
Cách vô số cõi Phật  
Cũng chưa lấy làm khó,  
Nếu người dùng ngón chân  
Động cõi nước Đại-thiên  
Ném xa qua cõi khác  
Cũng chưa lấy làm khó,  
Hoặc đứng trên Hữu-đảnh  
Nói vô lượng Kinh khác  
Vì để dạy bảo người  
Cũng chưa lấy làm khó.  
Nếu sau lúc Phật diệt

Người ở trong đời ác  
Có thể nói Kinh này  
Đây thời rất là khó.  
Giả sử lại có người  
Dùng tay nắm hư không  
Để mà khắp dạo đi  
Cũng chưa lấy làm khó,  
Sau khi Ta diệt độ  
Nếu người tự thơ tri <sup>(9)</sup>  
Hoặc bảo người thơ tri  
Đây thời là rất khó.  
Hoặc đem cả cõi đất  
Để trên móng ngón chân  
Bay lên đến Phạm Thiên  
Cũng chưa lấy làm khó,  
Sau khi Phật diệt độ  
Người ở trong đời ác  
Tạm đọc Kinh pháp này  
Đây thời mới là khó.  
Giả sử gặp kiếp thiêu <sup>(10)</sup>  
Gánh mang những củ khô  
Vào lửa không bị cháy  
Cũng chưa lấy làm khó,

Sau khi Ta diệt độ  
Nếu người trì Kinh này  
Vì một người mà nói  
Đây thời mới là khó  
Hoặc người trì tám muôn  
Bốn nghìn các Tạng pháp  
Đủ mười hai bộ Kinh  
Vì người mà diễn nói  
Khiến các người nghe pháp  
Đều dạng sáu thần thông  
Dầu được như thế đó  
Cũng chưa lấy làm khó  
Sau khi Ta diệt độ  
Nghe lãnh Kinh điển này  
Hỏi nghĩa thú trong Kinh  
Đây thời là rất khó.  
Hoặc có người nói pháp  
Làm cho nghìn muôn ức  
Đến vô lượng vô số  
Hằng hà sa chúng sanh  
Chứng dạng A-la-hán  
Đủ sáu phép thần thông  
Dầu có lợi ích đó

Cũng chưa phải là khó,  
 Sau khi Ta diệt độ  
 Nếu người hay phụng trì  
 Những Kinh điển như đây  
 Đây thời là rất khó.

10.— Ta vì hộ Phật đạo  
 Ở trong vô lượng cõi  
 Từ thuở trước đến nay  
 Rộng nói nhiều các Kinh  
 Mà ở trong Kinh đó  
 Kinh này là bậc nhất  
 Nếu có người trì được  
 Thời là trì thân Phật.  
 Các Thiện nam tử này !  
 Sau khi Ta diệt độ  
 Ai có thể thọ trì  
 Và đọc tụng Kinh này !  
 Thời nay ở trước Phật  
 Nên tự nói lời thệ  
 Kinh pháp đây khó trì  
 Nếu người tạm trì đó  
 Thời Ta rất vui mừng  
 Các Đức Phật cũng thế

Người nào được như vậy  
Các Đức Phật thường khen  
Đó là rất dũng mãnh  
Đó là rất tinh tấn  
Gọi là người trì giới  
Bậc tu hạnh Đầu-đà <sup>(11)</sup>  
Thời chắc sẽ mau đặng  
Quả Vô thượng Phật đạo.  
Có thể ở đời sau  
Đọc trì Kinh pháp này  
Là chơn thật Phật tử  
Trụ ở bậc thuần thiện.  
Sau khi Phật diệt độ  
Có thể hiểu nghĩa này  
Thời là mắt sáng suốt  
Của trời người trong đời.  
Ở trong đời kinh sợ  
Hay nói trong chốc lát  
Tất cả hàng trời người  
Đều nên cúng dường đó.



# KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

## PHẨM “ĐỀ BÀ ĐẠT ĐA” THỨ MƯỜI HAI

1. Lúc bấy giờ, Đức Phật bảo các vị Bồ-tát và hàng trời, người, bốn chúng : “Ta ở trong vô lượng kiếp về thời quá khứ cầu Kinh Pháp Hoa không có lười mỏi. Trong nhiều kiếp thường làm vị quốc vương phát nguyện cầu đạo Vô thượng Bồ đề, lòng không thoái chuyển. Vì muốn đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật nên siêng làm việc bố thí lòng không lẩn tiếc, bố thí voi, ngựa, bảo báu, nước, thành, vợ, con, tôi tớ, bạn bè, cho đến dầu, mắt, tủy, óc, thân, thịt, tay, chân, chẳng tiếc thân mạng.

Thuở đó, nhân dân trong đời sống lâu vô lượng, vua vì mến pháp nên thôi bỏ ngôi vua, giao việc trị nước cho Thái tử. Đánh trống rao lệnh cầu pháp khắp bốn phương : “Ai có thể vì ta nói pháp Đại



thừa, thời ta sẽ trọn đời cung cấp hầu hạ”.

Khi ấy, có vị Tiên nhơn đến thưa cùng vua rằng : “Ta có pháp Đại thừa tên là Kinh “Diệu Pháp Liên Hoa”, nếu đại vương không trái ý ta, ta sẽ vì đại vương mà tuyên nói”.

Vua nghe lời vị Tiên nhơn nói, vui mừng hơn hở, liền đi theo vị Tiên nhơn để cung cấp việc cần dùng : hoặc hái trái, gánh nước, hoặc lượm củi, nấu ăn cho đến dùng thân m làm giường ghế, thân tâm không biết mỏi. Thuở đó theo phụng thờ vị Tiên nhơn trải qua một nghìn năm, vì trọng pháp nên siêng năng cung cấp hầu hạ cho Tiên nhơn không thiếu thốn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

2.— Ta nhớ kiếp quá khứ  
Vì cầu pháp Đại thừa  
Dầu làm vị quốc vương  
Chẳng ham vui ngũ dục.

Đánh chuông rao bốn phương  
Ai có pháp Đại thừa  
Nếu vì ta giải nói  
Thân sẽ làm tôi tớ.  
Giờ có tiên Trường Thọ  
Đến thưa cùng Đại vương  
Ta có pháp nhiệm mầu  
Trong đời ít có đặng  
Nếu có thể tu hành  
Ta sẽ vì ông nói.  
Khi vua nghe Tiên nói  
Sanh lòng rất vui đẹp  
Liên đi theo Tiên như  
Cung cấp đồ cần dùng  
Lợm củ và rau trái  
Theo lời, cung kính dâng  
Lòng ham pháp Đại thừa  
Thân tâm không lười mỏi,  
Khấp vì các chúng sanh  
Siêng cầu pháp mầu lớn  
Cũng không vì thân mình  
Cùng với vui ngũ dục  
Nên dẫu làm vua lớn

**Siêng cầu đặng pháp này  
Do đó đặng thành Phật  
Nay vẫn vì ông nói.**

**3. Phật bảo các Tỳ-kheo rằng : “Thuở ấy, vua đó thời chính là thân Ta, còn Tiên như đó nay chính là ông Đề Bà Đạt Đa. Do nhờ ông Thiện tri thức Đề Bà Đạt Đa làm cho Ta đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, từ bi hỷ xả, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi món đẹp, thân sắc vàng tía, mười trí lực, bốn món vô sở úy, bốn món nhiếp pháp, mười tám pháp bất cộng, thần thông đạo lực, thành bậc Đẳng Chánh giác rộng độ chúng sanh, tất cả công đức đó đều là nhưn Thiện tri thức Đề Bà Đạt Đa cả”.**

**4. Phật bảo hàng tứ chúng : “Qua vô lượng kiếp về sau, ông Đề Bà Đạt Đa sẽ đặng thành Phật, hiệu là Thiên Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhưn Sư, Phật Thế Tôn. Cõi**

nước đó tên là Thiên Đạo, lúc đó Thiên Vương Phật trụ ở đời hai mươi trung kiếp, rộng vì các chúng sanh mà nói pháp mâu. Hằng hà sa chúng sanh đặng quả A-la-hán, vô lượng chúng sanh phát tâm Duyên-giác, hằng hà sa chúng sanh phát tâm Vô thượng đạo, đặng Vô sanh nhẫn đến bậc Bất thối chuyển”.

Sau khi Đức Thiên Vương Phật nhập Niết-bàn, Chánh pháp trụ lại đời hai mươi trung kiếp, toàn thân Xá-lợi dựng tháp bằng bảy báu, cao sáu mươi do tuần, ngang dọc bốn mươi do tuần. Các hàng trời nhân dân đều đem hoa đẹp, hương bột, hương xoa, hương đốt, y phục, chuỗi ngọc, tràng phan, lọng báu, kỹ nhạc, ca tụng để lễ lạy cúng dường tháp đẹp bằng bảy báu đó. Vô lượng chúng sanh đặng quả A-la-hán, vô lượng chúng sanh ngộ Bích-chi-Phật, bất khả tư nghị chúng sanh phát tâm Bồ-đề đến bậc Bất thối chuyển”.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo : “Trong

đời vị lai, nếu có kẻ thiện nam, người thiện nữ nghe Kinh Diệu Pháp Liên Hoa phẩm Đề Bà Đạt Đa, sanh lòng trong sạch kính tin chẳng sanh nghi lằm, thời chẳng đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, được sanh ở trước các Đức Phật trong mười phương, chỗ người đó sanh ra thường được nghe Kinh này. Nếu sanh vào cõi nhơn thiên thời hưởng sự vui rất thắng diệu, nếu sanh ở trước Phật thời từ hoa sen hóa sanh”.

5. Bảy giờ, ở Hạ phương vị Bồ Tát theo hầu Đức Đa Bửu Như Lai tên là Trí Tích bạch với Đức Đa Bửu Phật nên trở về bốn quốc. Đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo Trí Tích rằng : “Thiện nam tử ! Chờ giây lát, cõi đây có Bồ Tát tên Văn Thù Sư Lợi có thể cùng ra mắt nhau luận nói pháp mâu rồi sẽ về bốn độ”.

Lúc đó, ngài Văn Thù Sư Lợi ngồi hoa sen nghìn cánh lớn như bánh xe, các vị Bồ Tát cùng theo cũng ngồi hoa sen báu, từ nơi cung rồng Ta Kiệt La trong biển

lớn tự nhiên vọt lên trụ trong hư không, đến núi Linh Thứu, từ trên hoa sen bước xuống đến chỗ Phật, đầu mặt kính lạy chân hai Đức Phật, làm lễ xong, qua chỗ Trí Tích cùng hỏi thăm nhau rồi ngồi một phía.

Ngài Trí Tích Bồ Tát hỏi ngài Văn Thù Sư Lợi rằng : “Ngài qua cung rồng hóa độ chúng sanh số được bao nhiêu ?”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói : “Số đó vô lượng không thể tính kể, chẳng phải miệng nói được, chẳng phải tâm lường được, chờ chừng giây lát sẽ tự chứng biết”.

Ngài Văn Thù nói chưa dứt lời, liền có vô số Bồ Tát ngồi hoa sen báu từ biển vọt lên đến núi Linh Thứu trụ giữa hư không. Các vị Bồ Tát này đều là của ngài Văn Thù Sư Lợi hóa độ, đủ hạnh Bồ Tát đều chung luận nói sáu pháp Ba-la-mật. Những vị mà trước kia là Thanh-văn ở giữa hư không nói hạnh Thanh-văn nay đều tu hành “Nghĩa Không” của Đại thừa.

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói với ngài Trí Tích rằng : “Tôi giáo hóa ở nơi biển việc đó như thế”.

Lúc ấy, ngài Trí Tích Bồ Tát nói kệ khen rằng :

Đại Trí đức mạnh mẽ  
Hóa độ vô lượng chúng  
Nay trong hội lớn này  
Và tôi đều đã thấy  
Diễn nói nghĩa Thật tướng  
Mở bày pháp Nhứt thừa  
Rộng độ các chúng sanh  
Khiến mau thành Bồ-đề.

6. Ngài Văn Thù Sư Lợi nói : “Ta ở biển chỉ thường tuyên nói Kinh Diệu Pháp Liên Hoa”.

Ngài Trí Tích hỏi ngài Văn Thù Sư Lợi rằng : “Kinh này rất sâu vi diệu là báu trong các Kinh, trong đời rất ít có, vậy có chúng sanh nào siêng năng tinh tấn tu hành Kinh này mau đặng thành Phật chăng ?”

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói : “Có con gái

của vua rồng Ta Kiệt La mới tám tuổi mà căn tánh lanh lẹ, có trí huệ, khéo biết các căn tánh hành nghiệp của chúng sanh, đặng pháp Tổng trì, các Tạng pháp kín rất sâu của các Phật nói đều có thể thọ trì, sâu vào thiên định, rõ thấu các pháp. Trong khoảnh sát-na phát tâm Bồ-đề đặng bậc Bất thối chuyển, biện tài vô ngại, thương nhớ chúng sanh như con đỏ, công đức đầy đủ, lòng nghĩ miệng nói pháp nhiệm mầu rộng lớn, từ bi như đức khiêm nhường, ý chí hòa nhã, năng ấy có thể đến Bồ-đề”.

Trí Tích Bồ Tát nói rằng : “Tôi thấy Đức Thích Ca Như Lai ở trong vô lượng kiếp làm những hạnh khổ khó làm, chứa nhiều công đức để cầu đạo Bồ-đề chưa từng có lúc thôi dứt; tôi xem trong cõi Tam thiên Đại thiên nhân đến đến không có chỗ nhỏ bằng hạt cải, mà không phải là chỗ của Bồ Tát bỏ thân mạng để vì lợi ích chúng sanh, vậy sau mới đặng thành đạo Bồ-đề. Chẳng tin Long nữ đó ở trong



khoảng giây lát chứng thành bậc Chánh giác”.

Nói luận chưa xong, lúc đó con gái của Long vương bỗng hiện ra nơi trước đầu mặt lễ kính Phật rồi đứng một phía nói kệ khen rằng :

Thấu rõ tướng tội phước  
 Khấp soi cả mười phương  
 Pháp thân tịnh vi diệu  
 Đủ ba mươi hai tướng  
 Dùng tám mươi món tốt  
 Để trang nghiêm Pháp thân  
 Trời, người đều kính ngưỡng  
 Long thần thảy cung kính  
 Tất cả loài chúng sanh  
 Không ai chẳng tôn phụng  
 Lại nghe thành Bồ-đề  
 Chỉ Phật nên chứng biết  
 Tôi nói pháp Đại thừa  
 Độ thoát khổ chúng sanh.

7. Bảy giờ, ngài Xá Lợi Phất nói với Long nữ rằng : “Người nói không bao lâu chứng đặng đạo Vô thượng, việc đó khó

tin. Vì sao? — Vì thân gái như uế chẳng phải là pháp khí, thế nào có thể dựng thành Vô thượng Chánh giác? Đạo Phật xa rộng phải trải qua vô lượng kiếp cần khổ chứa nhóm công hạnh, tu đủ các độ, vậy sau mới thành được. Lại thân gái còn có năm điều chướng : Một, chẳng dựng làm Phạm Thiên vương; Hai, chẳng dựng làm Đế Thích; Ba, chẳng dựng làm Ma vương; Bốn, chẳng dựng làm Chuyển Luân Thánh vương; Năm, chẳng dựng làm Phật. Thế nào thân gái dựng mau thành Phật?”

Lúc đó, Long nữ có một hột châu báu, giá trị bằng cõi Tam thiên Đại thiên đem dâng lên Đức Phật. Phật liền nhận lấy. Long nữ nói với Trí Tích Bồ Tát cùng Tôn giả Xá Lợi Phất rằng : “Tôi hiến châu báu, Đức Thế Tôn nạp thọ, việc đó có mau chăng?”

Đáp : “Rất mau”.

Long nữ nói : “Lấy sức thân của các ông xem tôi thành Phật lại mau hơn việc đó”.

Đương lúc đó cả chúng hội đều thấy Long nữ thoát nhiên biến thành nam tử, đủ hạnh Bồ Tát, liền qua cõi Vô Cấu ở phương Nam ngồi tòa sen báu thành bậc Đẳng Chánh giác, đủ ba mươi hai tướng, tám mươi món đẹp, khắp vì tất cả chúng sanh trong mười phương mà diễn nói pháp mầu.

Khi ấy, trong cõi Ta-bà hàng Bồ Tát Thanh-văn, Trời, Rồng, Bát bộ, Nhơn cùng Phi nhơn đều xa thấy Long nữ kia thành Phật, khắp vì hàng nhơn thiên trong hội đó mà nói pháp, sanh lòng vui mừng đều xa kính lạy, vô lượng chúng sanh nghe pháp tỏ ngộ đặng bậc Bất thối chuyển, vô lượng chúng sanh đặng lãnh lời thọ ký thành Phật. Cõi Vô Cấu sáu diệu vang động, cõi Ta-bà ba nghìn chúng sanh trụ bậc Bất thối, ba nghìn chúng sanh phát iòng Bồ-đề mà đặng lãnh lời thọ ký.

Trí Tích Bồ Tát và ngài Xá Lợi Phất tất cả trong chúng hội yên lặng mà tin nhận đó.

# KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

## PHẨM “TRÌ” THỨ MƯỜI BA

1. Lúc bấy giờ, ngài Dược Vương Đại Bồ Tát và ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ Tát Ma-ha-tát cùng chung với quyến thuộc hai muôn vị Bồ Tát đều ở trước Phật nói lời thệ rằng : “Cúi mong Đức Thế Tôn chớ lo, sau khi Phật diệt độ chúng con sẽ phụng trì đọc tụng nói Kinh điển này, đời ác sau, chúng sanh căn lành càng ít, nhiều kẻ tăng thượng mạn tham lợi dưỡng cúng dường, thêm lớn căn chướng lành, xa lìa đạo giải thoát, dầu khó có thể giáo hóa, chúng con sẽ khởi sức nhẫn lớn đọc tụng Kinh này, thọ trì giải nói biên chép, dùng các món cúng dường cho đến chẳng tiếc thân mạng”.

2. Lúc đó, trong chúng có năm trăm vị A-la-hán đã dâng thọ ký đồng bạch Phật rằng: “Thế Tôn ! Chúng con cũng tự

thệ nguyện ở nơi cõi khác rộng nói Kinh này”.

Lại có bậc học và vô học tám nghìn người đã dâng thọ ký đồng từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hướng về phía Phật nói lời thệ rằng : “Thế Tôn ! Chúng con cũng sẽ ở cõi khác rộng nói Kinh này. Vì sao ? -Vì người trong nước Ta-bà nhiều điều tệ ác, ôm lòng tăng thượng mạn, công đức cạn mỏng, giận hờn, dua vạy tâm không chơn thật”.

3. Khi đó, dì của Phật là bà Đại Ái Đạo Tỳ-kheo-ni cùng chung với bậc “Học” và “Vô học” Tỳ-kheo-ni sáu nghìn người đồng từ chỗ ngồi đứng dậy chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của Phật, mắt chẳng tạm rời.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Kiều Đàm Di : “Cớ chi có sắc buồn mà nhìn Như Lai, tâm người toan cho rằng Ta chẳng nói đến tên người, để thọ ký thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác ư ?”

Kiều Đàm Di ! Ta trước tổng nói tất cả Thanh-văn đều đã được thọ ký, nay

người muốn biết thọ ký đó, đời tương lai sau người sẽ ở trong pháp hội của sáu muôn tám nghìn ức Đức Phật làm vị đại Pháp sư và sáu nghìn vị “Học” “Vô học” Tỳ-kheo-ni đều làm Pháp sư. Người lần lần đủ đạo hạnh Bồ-tát như thế sẽ đặng thành Phật hiệu là Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Kiều Đàm Di ! Đức Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Phật đó và sáu nghìn Bồ-tát tuần tự thọ ký đặng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ, mẹ của La Hâu La là bà Gia Thâu Đà La Tỳ-kheo-ni nghĩ rằng : “Thế Tôn ở nơi trong hội thọ ký riêng chẳng nói đến tên tôi”.

Phật bảo bà Gia Thâu Đà La : “Người ở đời sau trong pháp hội của trăm nghìn muôn ức Đức Phật, tu hạnh Bồ-tát, làm vị

đại Pháp sư, lần lần đầy đủ Phật đạo, ở trong cõi Thiên Quốc sẽ đặng thành Phật, hiệu là Cụ Túc Thiên Vạn Quang Tướng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Phật sống lâu vô lượng vô số kiếp.

Lúc đó, bà Đại Ái Đạo Tỳ-kheo ni và bà Gia Thân Đà La Tỳ-kheo-ni cùng cả quyến thuộc đều rất vui mừng đặng việc chưa từng có, liền ở trước Phật mà nói kệ rằng :

Đấng Thế Tôn Đạo Sư  
Làm an ổn trời người  
Chúng con nghe thọ ký  
Lòng an vui đầy đủ.

Các vị Tỳ-kheo-ni nói kệ đó rồi, bạch Phật rằng : "Chúng con cũng có thể ở cõi nước phương khác rộng tuyên nói Kinh này".

4. Bảy giờ, Đức Thế Tôn nhìn tám mươi muôn ức na-do-tha vị đại Bồ-tát,

các vị Bồ-tát đó đều là bậc Bất thối chuyển, chuyển Pháp luân bất thối, dặng các pháp Tổng trì, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật một lòng chấp tay mà nghĩ rằng : “Nếu Đức Thế Tôn dạy bảo chúng ta nói Kinh này, thời chúng ta sẽ như lời Phật dạy, rộng tuyên nói pháp này”.

Các vị đó lại nghĩ : “Nay Đức Phật yên lặng chẳng thấy dạy bảo, chúng ta phải làm thế nào ?”.

Lúc đó, các vị Bồ-tát kính thuận ý của Phật, và muốn tự thỏa mãn bốn nguyện, bèn ở trước Phật nói lớn tiếng mà phát lời thệ rằng : “Thế Tôn ! Sau khi Như Lai diệt độ, chúng con đi giáp vòng qua lại khắp mười phương thế giới hay khiến chúng sanh biên chép Kinh này, thọ trì, đọc tụng, giải nói nghĩa đó, nghĩ nhớ chơn chánh, đúng như pháp mà tu hành, như thế đều là sức oai thần của Phật. Cúi mong Đức Thế Tôn ở phương khác xa giữ gìn cho”.



Tức thời các vị Bồ-tát đều đồng tiếng  
mà nói kệ rằng :

5.— Cúi mong Phật chớ lo  
Sau khi Phật diệt độ  
Trong đời ác ghê sợ  
Chúng con sẽ rộng nói  
Có những người vô trí  
Lời ác mắng rửa tẩy  
Và dao gậy đánh đập  
Chúng con đều phải nhẫn.  
Tỳ-kheo trong đời ác  
Trí tà lòng dua vạy  
Chưa được nói đã được  
Lòng ngã mạn dầy dầy,  
Hoặc người mặc áo nạp  
Lặng lẽ ở chỗ vắng  
Tự nói tu chơn đạo  
Khinh rẻ trong nhân gian  
Vì ham ưa danh lợi  
Nói pháp cho bạch y  
Được người đời cung kính  
Như lục thông La-hán  
Người đó ôm lòng ác

Thường nghĩ việc thế tục  
Giả danh “A luyện nhã”  
Ưa nói lỗi chúng con  
Mà nói như thế này  
Các bọn Tỳ-kheo này  
Vì lòng tham lợi dưỡng  
Nói luận nghĩa ngoại đạo  
Tự làm kinh điển đó  
Dối lầm người trong đời  
Vì muốn cầu danh tiếng  
Mà giải nói kinh đó  
Thường ở trong đại chúng  
Vì muốn phá chúng con  
Đến Quốc vương, quan lớn  
Bà-la-môn, Cư sĩ  
Và chúng Tỳ-kheo khác  
Chê bai nói xấu con  
Đó là người tà kiến  
Nói luận nghĩa ngoại đạo  
Chúng con vì kính Phật  
Đều nhận các ác đó.  
Bị người đó khinh rằng  
Các người đều là Phật

Lời khinh mạn dường ấy  
Đều sẽ nhận thọ đó.  
Trong đời ác kiếp trước  
Nhiều các sự sợ sệt  
Quý dữ nhập thân kia  
Mắng rửa hủy nhục con  
Chúng con kính tin Phật  
Sẽ mặc giáp nhận nhục  
Vì để nói Kinh này  
Nên nhận các việc khó,  
Con chẳng mền thân mạng  
Chỉ tiếc đạo Vô thượng.  
Chúng con ở đời sau  
Hộ trì lời Phật dạy  
Thế Tôn tự nên biết  
Tỳ-kheo ác đời trước  
Chẳng biết Phật phương tiện  
Tùy cơ nghi nói pháp  
Châu mày nói lời ác  
Luôn luôn bị xua đuổi  
Xa rời nơi chùa tháp  
Các điều ác như thế  
Nhớ lời Phật dạy bảo

Đều sẽ nhận việc đó.  
Các thành ấp xóm làng  
Kia có người cầu pháp  
Con đều đến chỗ đó  
Nói pháp của Phật dạy.  
Con là sứ của Phật  
Ở trong chúng không sợ  
Con sẽ khéo nói pháp  
Xin Phật an lòng ở  
Con ở trước Thế Tôn  
Mười phương Phật đến nhóm  
Phát lời thệ như thế  
Phật tự rõ lòng con.



# KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

## QUYỂN THỨ TƯ

Ôm châu đi làm thuê mượn, dặng chút ít cho là đủ. Nơi cao nguyên đào giếng, chí cầu suối sâu. Tháp báu vọt lên giáo hóa tròn khắp. Nhon cùng quả đồng nói, pháp mầu ý khẩn cầu.

Nam mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ-tát  
(3 lần)

Năm trăm đệ tử thọ ký chứng quả Phật. Tháp Phật Đa Bửu vọt ra trước, ngài Nhạo Thuyết hỏi căn nguyên. Vì pháp cầu thầy hiền, nghe diễn Kinh Diệu Liên.

Nam mô Quá Khứ Đa Bửu Phật. (3 lần)



# THÍCH NGHĨA

- (1) *Bốn chúng là* : 1) Tỳ-kheo, 2) Tỳ-kheo-ni, 3) Ưu-bà-tắc, 4) Ưu-bà-di.
- (2) *Pháp hỷ thực* : Lãnh hội pháp màu, lòng vui mừng, thân khoan khoái gọi là "Pháp hỷ thực". *Thiền tuyệt thực* Trụ trong thiền định, tâm an, thân khỏe gọi là "Thiền duyệt thực".
- (3) *Bốn vô ngại trí* : 1) Pháp vô ngại (có trí nói pháp suốt thông). 2) Từ vô ngại (lời tiếng đầy đủ không trệ). 3) Nghĩa vô-ngại (nghĩa lý thấu đáo). 4) Nhạo thuyết vô ngại (thường ưa thích nói pháp).
- (4) *Tám món giải thoát* : 1) Nội hữu sắc tướng ngoại quán sắc giải thoát, 2) Nội vô sắc tướng ngoại quán sắc giải thoát, 3) Tịnh bội xả thân tác chứng giải thoát, 4) Hư không xứ giải thoát, 5) Thức vô biên xứ giải thoát, 6) Vô sở hữu xứ giải thoát, 7) Phi hữu tướng phi vô tướng giải thoát, 8) Diệt thọ tướng giải thoát.
- (5) *Ba độc* : Tham, sân, si.
- (6) *Chánh pháp* : Sau khi Phật diệt độ, thời kỳ đầu giáo pháp cùng người tu, chứng quả v.v... cũng như khi Phật còn tại thế thời gọi là "thời kỳ Chánh pháp", lần lần người tu và chứng quả không được như trước thời gọi là "thời kỳ Tượng pháp"(tương tự).
- (7) *Tăng thượng mạn* : Được ít mà làm tự cho là được nhiều, chứng bậc thấp mà làm cho là chứng bậc cao.
- (8) *Sư tử* : Là chúa loài muông thú, ở trong hàng thú tự tại vô úy. Tòa sư tử chính là lấy nghĩa tự tại vô úy đó.
- (9) *Tự thọ trì* : Biên chép và thọ trì
- (10) *Một đại kiếp có 4 kỳ trung kiếp*: 1) Trung kiếp thành, 2) Trung kiếp trụ, 3) Trung kiếp hoại, 4) Trung kiếp không, - THÀNH là kết cấu hiện thành thế giới. - TRỤ là thời kỳ trọn vẹn thế giới hữu tình đều đầy đủ như hiện tại vậy. - HOẠI là hư rã, thế giới hư rã do 3 nguyên nhân : a) Lửa, b) Nước, c) Gió. Trong đây kiếp thiêu chính là thời kỳ lửa cháy tan thế giới. Tan hết là KHÔNG.
- (11) *Hạnh đầu đà* : Tiếng Phạn, nghĩa là rũ sạch bụi nhơ (đầu tẩu) có 12 hạnh : 1) Mặc phấn tảo y. 2) Chỉ ba y không được dư. 3) Thường khất thực. 4) Ngày một bữa ăn chánh. 5) Ngày một lần ngồi ăn. 6) Ăn có tiết lượng. 7) Ở chỗ vắng vẻ. 8) Ngồi trong gò má. 9) Ngồi dưới bóng cây. 10) Ngồi chỗ trống, 11) Tùy hạp ngồi. 12) Ngồi luôn không nằm.

# SỰ TÍCH TỤNG ĐỀ KINH

## MÌNH VÀ NGƯỜI ĐỀU THOÁT KHỔ

Quận Phùng Dực, có ông Lý Sơn Long làm chức Tả Giám môn Hiệu úy, trong niên hiệu Võ Đức bệnh chết, mà trên ngực khoảng bằng bàn tay không lạnh, người nhà chưa nỡ tẩn liệm. Đến ngày thứ bảy sống lại thuật rằng : “Đương lúc chết có người bắt dẫn đến một dinh quan rất hùng tráng rộng lớn. Trong sân có bọn tù vài nghìn người, hoặc mang gông, hoặc xiềng xích đều đứng xây mặt về hướng Bắc, chặt cả sân.

Quân hầu dắt Sơn Long đến dưới dinh. Có một vị Thiên Quan ngồi giường cao kẻ hầu hạ nghi vệ như hàng vua chúa. Sơn Long hỏi quân hầu: “Quan nào đó?”. Quân hầu đáp : “Vua đây”. Sơn Long đến dưới thêm -Vua hỏi : “Người thuở bình sanh làm phước nghiệp gì ?” Sơn Long thưa :”Mỗi lần người trong làng thiết lập trai đàn giảng Kinh tôi thường thí của vật đồng với người”. - Vua lại hỏi : “Còn tự thân người làm phước nghiệp gì ?” - Sơn Long thưa: “Tôi tụng thuộc Kinh Pháp Hoa hai quyển”. Vua nói: “Rất hay ! Được lên thêm”. Ông Long đã lên trên nhà thấy phía Đông Bắc có một tòa cao giống như tòa diển giảng. Vua chỉ tòa nói với Sơn Long rằng: “Nên lên tòa này tụng Kinh”. Sơn Long vâng lệnh đến bên tòa. Vua liền đứng dậy nói : “Thỉnh ngài Pháp sư lên tòa”. Sơn Long lên tòa xong. Vua liền xây về phía tòa mà ngồi. Sơn Long khai Kinh tụng rằng : “Diệu Pháp Liên Hoa Kinh, Tự phẩm đệ nhất”. Vua nói : “Thỉnh Pháp sư thôi”. Sơn Long liền thôi, xuống tòa lại đứng dưới thêm. Đoái xem trong sân, bọn tù nhơn vừa rồi không còn một người. Vua bảo Sơn Long rằng : “Phước đức tụng Kinh của ông chẳng những là tự lợi, nhần đến làm cho bọn tù trong sân nhơn nghe đề Kinh Pháp Hoa mà đều đặng thoát khổ, há chẳng hay lắm thay ! Nay tha người trở về”.

Sơn Long lay từ. Đi dặng vài mươi bước, vua kêu trở lại, rồi bảo quân hầu : “Nên dắt người này đi xem các ngục”.

Quân hầu liền dắt Sơn-Long đi qua phía Đông hơn trăm bước, thấy một thành bằng sắt rất rộng lớn, trên có mái trùm kín. Quanh thành có nhiều lỗ nhỏ, thấy các nam nữ từ dưới đất bay vào trong lỗ liền chảng trở ra. Sơn Long lấy làm lạ hỏi quân hầu - Đáp : “Đây là đại địa ngục, trong đó nhiều lớp phân cách theo tội riêng khác. Các người đó đều theo nghiệp dữ của mình đã tạo. Vào ngục chịu khổ” - Sơn Long nghe xong buồn sợ xưng “Nam mô Phật”, xin quân hầu dắt ra. Đến cửa viện thấy một vạc lớn lửa mạnh nước sôi, bên vạc có hai người ngồi ngủ. Sơn Long hỏi đó. Hai người đáp : “Tôi bị tội báo vào vạc nước sôi này. Nhờ hiền giả xưng Nam mô Phật cho nên các người tội trong ngục đều dặng một ngày nghỉ mệt, nên chúng tôi ngủ”. Sơn Long lại xưng “Nam mô Phật”.

Quân hầu đưa Sơn Long về nhà, thấy hàng thân thuộc đang khóc, sửa sửa những đồ tẩn liệm. Sơn Long vào đến bên thấy thời liền sống lại.

Chuyện trên đây chính là ông Lý Sơn Long nói với chủ chùa Tổng Trì. Chủ chùa thuật lại với tôi,

(Rút trong bộ “Minh-báo-ký”)

“Nhiệm mâu thay Kinh Pháp-Hoa ! Người tụng trì được công đức, ngoài Phật ra không ai có thể nghĩ lường được. Đọa địa ngục, vì tội nghiệp nặng lên tòa vừa khai tụng đề Kinh mà cả mấy ngàn tù nhơn dưới sân đều thoát khổ. Thoát khổ là bởi tội nghiệp tiêu. Tội nghiệp nặng mà tức khắc tiêu tan, nếu không phải công đức rộng lớn quyết không thể dặng. Nghe đề Kinh Pháp Hoa mà công đức còn lớn dường ấy, huống là người trì tụng đề Kinh, huống là người trì tụng một phẩm, một quyển đến toàn bộ, hẳn đến người giải nói, biên chép, ấn tống. Ông Sơn Long được thoát ngục, được vua trọng, được quân hầu kính, phải chăng là do oai lực của Kinh Pháp Hoa. Ta đối với Kinh Pháp Hoa, thật nên chí thành đánh đỏi, thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép, ấn tống, nếu ta có chí tự thoát khổ và thoát khổ cho người.